



**Asia-Pacific
Economic Cooperation**

2021 / SOM3 / LSIF / 011

Mục chương trình: 4.6

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA APEC VỀ
TIÊM CHỦNG TRỌN ĐỜI**

Mục đích: Cân nhắc
Đệ trình bởi: Tổ hành động Tiêm chủng



NEW ZEALAND
APEC 2021
ASIA-PACIFIC ECONOMIC
COOPERATION 2021

Diễn đàn **Đổi mới Khoa học Đời sống**
Lập kế hoạch **Hợp Nhóm**
13 ngày 20 tháng 8

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA APEC
VỀ TIÊM CHỦNG TRỌN ĐỜI**

“Chưa bao giờ rõ ràng hơn rằng việc tiêm chủng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sức mạnh

nền kinh tế của chúng ta. APEC có một vai trò đặc biệt trong việc hỗ trợ hiệu quả thương mại, quy định và đầu tư của khu vực vào vắc xin để bảo vệ dân số của chúng ta, cả khi trong bối cảnh COVID-19 và xa hơn nữa. ”

- Tiến sĩ Rebecca Sta Maria, Giám đốc Điều hành Ban Thư ký APEC

“Tiêm chủng là một trong những biện pháp y tế công cộng quan trọng và tiết kiệm chi phí nhất trên thế giới. Mặc dù ưu tiên hiện nay là tiêm chủng cho càng nhiều người càng tốt để ứng phó với COVID-19, chúng ta vẫn cần tăng cường cung cấp các chương trình tiêm chủng quyết liệt hơn về việc sử dụng vắc xin để phòng ngừa các bệnh lây nhiễm khác, giúp hạn chế được những đợt bùng phát của các bệnh khác trong bối cảnh COVID-19 hiện nay. Phương pháp tiêm chủng trọn đời yêu cầu lịch tiêm chủng và khả năng tiếp cận với tiêm chủng phải đáp ứng mọi mặt của đời sống, lối sống của người dân và những tổn thương hoặc nguy cơ cụ thể đối với bệnh truyền nhiễm khác mà họ có thể phải đối mặt. ”

- Tiến sĩ Michelle McConnell, Chủ tịch Diễn đàn Đổi mới Khoa học Đời sống APEC

Tóm tắt dự án

Tiêm phòng là một trong những biện pháp y tế công cộng quan trọng và tiết kiệm chi phí nhất trên thế giới. Bằng cách áp dụng phương pháp tiêm chủng trọn đời, bao gồm các chiến lược nhằm bảo vệ tối đa dân số ở các nhóm tuổi cũng như hoàn cảnh sống, các nền kinh tế APEC có thể ngăn ngừa tốt hơn sự lây nhiễm và bệnh tật cho tất cả các nhóm dân cư, bảo vệ quốc gia trước những thách thức không lường trước, cải thiện hòa nhập kinh tế và xã hội, và khôi phục nền kinh tế. Tuy nhiên, mặc dù đã có những bằng chứng thuyết phục về đầu tư vào tiêm chủng, song, sự đầu tư vào lĩnh vực này của hệ thống y tế vẫn chưa được chú trọng.

Bối cảnh hiện tại đã mang đến một cơ hội quan trọng để khuyến khích những nhà hoạch định và gắn kết cách tiếp cận của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong việc phát triển các chương trình nâng cao khả năng chống chọi và tính bền vững với tiêm chủng trọn đời. Được phát triển bởi Nhóm đặc nhiệm về vắc xin của Diễn đàn Khoa học Đời sống APEC (LSIF) và Nhóm Công tác Y tế APEC (HWG), ***Kế hoạch hành động của APEC về tiêm chủng trọn đời*** là một chiến lược toàn diện nhằm tăng cường khả năng chống chọi và tính bền vững của các chương trình tiêm chủng tại các nền kinh tế thành viên APEC trong suốt thập kỷ 2021-2030. Thông qua một loạt các trụ cột và mục tiêu chính sách chính, kế hoạch hành động đưa ra tầm nhìn đến năm 2030, tất cả 21 nền kinh tế thành viên APEC sẽ thực hiện các chương trình nâng cao sức chống chọi và bền vững sinh kế với tiêm chủng miễn dịch trọn đời để bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người dân. Công việc này xây dựng mối quan hệ hợp tác quốc tế trước đây về tiêm chủng trong APEC cũng như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và nhằm hỗ trợ các nền kinh tế APEC đạt được WHO [Chương trình tiêm chủng năm 2030](#) (IA2030).

Các biện pháp mà các nền kinh tế APEC đang sử dụng hiện nay nhằm thúc đẩy các chương trình tiêm chủng trọn đời mạnh mẽ sẽ giúp khu vực của mình đối mặt với đại dịch COVID-19 đang diễn ra, bên cạnh việc cải thiện hệ thống y tế và khả năng phòng chống đại dịch trong dài hạn. Các biện pháp chính bao gồm thúc đẩy sự thừa nhận giá trị của việc tiêm chủng và đổi mới vắc xin; ưu tiên tiếp cận và sử dụng vắc xin trong suốt cuộc đời; xây dựng năng lực của toàn chính phủ về an ninh y tế và chuẩn bị sẵn sàng cho đại dịch; củng cố niềm tin vào tiêm chủng; cho phép đầu tư và đổi mới; đẩy nhanh quá trình hài hòa hóa quy định; và thiết lập cơ chế tài trợ cho tiêm chủng bền vững.

Mục lục

Tóm tắt Dự án.....	3
Kế hoạch hành động của APEC về tiêm chủng trọn đời: Tóm tắt.....	5
Giới thiệu về APEC.....	12
Khuôn khổ.....	12
Tầm nhìn.....	13
Trụ cột.....	13
Bối cảnh.....	14
CHỦ ĐỀ 1: <i>Thúc đẩy sự thừa nhận giá trị của việc tiêm chủng và đổi mới vắc xin bởi các nhà hoạch định chính sách và những người ra quyết định chính</i>	16
CHỦ ĐỀ 2: <i>Ưu tiên tiếp cận và thực hiện tiêm chủng trọn đời cho mọi cá nhân</i>	21
CHỦ ĐỀ 3: <i>Xây dựng năng lực của toàn chính phủ về an ninh y tế và năng lực ứng phó với dịch bệnh</i>	25
CHỦ ĐỀ 4: <i>Tăng cường niềm tin vào tiêm chủng và xây dựng các chương trình tiêm chủng có khả năng thích ứng</i>	29
CHỦ ĐỀ 5: <i>Cho phép đầu tư và đổi mới trong nghiên cứu và phát triển, sản xuất và phân phối vắc xin</i>	33
CHỦ ĐỀ 6: <i>Đẩy nhanh quá trình hài hòa hóa quy định đối quản lý vắc xin giữa các nền kinh tế APEC</i>	36
CHỦ ĐỀ 7: <i>Thiết lập các cơ chế sáng tạo và đã được chứng minh để tài trợ bền vững cho tiêm chủng</i>	40
Tài liệu tham khảo.....	43

Kế hoạch hành động của APEC về tiêm chủng trọn đời: Tóm tắt

Chủ đề 1: Thúc đẩy sự công nhận giá trị của việc tiêm chủng và đổi mới vắc xin bởi các nhà hoạch định chính sách và những người ra quyết định chính

Mục tiêu 1.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế thành viên APEC áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn hóa, dựa trên nhu cầu và ưu tiên tương ứng của các nền kinh tế, để tạo dữ liệu đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng về lợi ích trực tiếp và gián tiếp của việc tiêm chủng, bao gồm tất cả giá trị xã hội, để thúc đẩy các chính sách và sự ưu tiên cho tiêm chủng.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có cơ sở để tạo dữ liệu về cả lợi ích trực tiếp và gián tiếp của việc tiêm chủng

Mục tiêu 1.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế thành viên APEC đã đưa ra các khung đánh giá giá trị, có tính đến giá trị trực tiếp, gián tiếp, tác động kinh tế và xã hội của tiêm chủng, nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ quá trình ra quyết định và hoạch định chính sách ưu tiên.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC sử dụng các khung đánh giá giá trị toàn diện để đánh giá tác động đến sức khỏe, xã hội và kinh tế của các chương trình tiêm chủng nhằm thúc đẩy đưa ra chính sách về vắc xin và việc ra quyết định

Mục tiêu 1.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC cam kết kết hợp kiến thức và dữ liệu mới nhất về giá trị của tiêm chủng như một phần của quá trình ra quyết định và hoạch định chính sách ưu tiên của các nhà lãnh đạo.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thiết lập kế hoạch trao đổi thông tin, để chuyển đổi các dữ liệu và phân tích về giá trị của tiêm chủng thành các khuyến nghị về chính sách mà các bên liên quan có thể tiếp cận được

CHỦ ĐỀ 2: Ưu tiên tiếp cận và thực hiện tiêm chủng trọn đời cho mọi cá nhân

Mục tiêu 2.1:

Đến năm 2030, mỗi nền kinh tế thành viên APEC đã thiết lập lịch tiêm chủng toàn diện trong nước và các chương trình tiêm chủng bao gồm tất cả các giai đoạn của cuộc đời (bao gồm mọi lứa tuổi) để cung cấp khả năng tiếp cận rộng rãi để bảo vệ chống lại các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin cho mọi người dân.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ bao phủ của các chương trình tiêm chủng thường xuyên ở từng nền kinh tế APEC và toàn khu vực

Mục tiêu 2.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC tối đa hóa tỷ lệ bao phủ vắc xin cho tất cả các nhóm dân cư nào phù hợp - bao gồm cả công dân nước ngoài, lao động nhập cư, người tị nạn và người không quốc tịch - thông qua các chương trình tiêm chủng đảm bảo được tiếp cận một cách công bằng tiêm chủng trọn đời

Chỉ số đánh giá: Số lượng vắc xin mới, vắc xin chưa sử dụng và vắc xin có chỉ định mở rộng được đưa vào các chương trình tiêm chủng cho cộng đồng của từng nền kinh tế APEC trong thập kỷ, bao gồm các chương trình tiêm chủng tăng cường và tiêm chủng khi di chuyển đến vùng khác

Mục tiêu 2.3:

Các nền kinh tế APEC xây dựng các quan hệ đối tác một cách thường xuyên và sáng tạo với các bên liên quan để khuyến khích tiêm chủng

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC thành lập một đội và/hoặc quy trình chịu trách nhiệm riêng cho việc duy trì quan hệ đối tác với các bên liên quan để khuyến khích việc sử dụng vắc xin

CHỦ ĐỀ 3: Xây dựng năng lực của toàn chính phủ về an ninh y tế và khả năng ứng phó với đại dịch

Mục tiêu 3.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đã thiết lập cơ chế huy động hiệu quả các nguồn lực để cung cấp vắc xin trong các trường hợp khẩn cấp về y tế

Chỉ số đánh giá:

- Thiết lập các cơ chế hoặc diễn đàn đối thoại liên ngành để xây dựng chiến lược huy động nguồn lực khẩn cấp
 - Sự tham gia thường xuyên của các nền kinh tế APEC vào cơ chế
-

Mục tiêu 3.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đã thiết lập các chiến lược phục hồi cho các chương trình tiêm chủng sau hậu quả của các tình huống khẩn cấp về sức khỏe cấp tính và/hoặc các cuộc khủng hoảng nhân đạo

Chỉ số đánh giá: Số lượng các nền kinh tế APEC đã thiết lập không chỉ chiến lược phòng ngừa đại dịch mà còn cả chiến lược phục hồi sau đại dịch với chương tiêm chủng “bắt kịp” được đưa vào chiến lược này

Mục tiêu 3.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC có đầy đủ năng lực giám sát và giám sát để theo dõi bất kỳ nguy cơ nào về tình trạng sức khỏe khẩn cấp do bùng phát dịch bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin và đảm bảo tiến độ tiếp nhận tiêm chủng trọn đời.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thiết kế một quy trình toàn diện để thu thập và đánh giá dữ liệu về tiêm chủng, các bệnh truyền nhiễm, điều kiện môi trường thay đổi và bất kỳ tình trạng kháng thuốc nào nổi lên

CHỦ ĐỀ 4: Tăng cường niềm tin vào tiêm chủng và xây dựng các chương trình tiêm chủng có khả năng thích ứng

Mục tiêu 4.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập các hệ thống nhanh chóng, linh hoạt và nhạy bén để đánh giá nhóm dân số dễ bị tổn thương, xác định sự chênh lệch tỷ lệ bao phủ và giảm thiểu nguy cơ gây ảnh hưởng đến niềm tin cho từng khu vực

Các chỉ số: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thành lập một nhóm với các kỹ năng cần thiết và/hoặc một quy trình phục vụ mục đích phân tích nhóm dân số dễ bị tổn thương và giải quyết các mối đe dọa tiềm ẩn hoặc rõ ràng đối với tiêm chủng

Mục tiêu 4.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC có đầy đủ năng lực giám sát và khả năng ứng phó để hiểu được các cuộc khủng hoảng về niềm tin vào vắc xin cũng như các chiến lược cần thiết để giải quyết các vấn đề này

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu cụ thể trong nước để hiểu được các rào cản đối với tiêm chủng

Mục tiêu 4.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đều có các hệ thống cho phép sự tham gia tích cực và hiệu quả của các chuyên gia y tế (HCP), nhằm phục vụ mục đích giúp giáo dục và vận động tiêm chủng và củng cố niềm tin cho những bệnh nhân nghi ngờ về tiêm chủng.

Chỉ số đánh giá:

- Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thành lập một đội truyền thông và/hoặc một quy trình xây dựng các kỹ năng xử lý trường hợp bệnh nhân lưỡng lự với vắc xin
 - Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có lịch tiêm chủng dành riêng cho chuyên gia y tế (HCP)
-

Mục tiêu 4.4:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC duy trì các chiến lược truyền thông để đảm bảo phổ biến thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận và chính xác về tiêm chủng

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thành lập một nhóm truyền số

thông được trang bị các kỹ năng để thực hiện một chương trình truyền thông nhằm thúc đẩy niềm của công chúng và các chuyên gia y tế trong việc tiêm chủng

CHỦ ĐỀ 5: Cho phép đầu tư và đổi mới trong nghiên cứu và phát triển, sản xuất và phân phối vắc xin

Mục tiêu 5.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập các chính sách và thủ tục thúc đẩy đối thoại giữa các nhà sản xuất vắc xin tư nhân và chính phủ nhằm vạch ra một lộ trình tối ưu cho việc khuyến khích đầu tư vào đổi mới.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thống nhất một chiến lược dành cho khu vực tư nhân để xây dựng sự liên kết với các nhà sản xuất vắc xin hoặc nhà sản xuất dược phẩm lớn hơn

Mục tiêu 5.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC duy trì các cơ chế để nâng cao hiểu biết của các nhà sản xuất về nhu cầu địa phương và nhu cầu sức khỏe, nhằm cung cấp thông tin cho R&D (nghiên cứu và phát triển) và giảm sự không chắc chắn về thương mại của đầu tư sản phẩm mới

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thực hiện quy trình chia sẻ dữ liệu về nhu cầu vắc xin và nhu cầu sức khỏe giữa các bên liên quan chính trong quá trình đổi mới và sản xuất

CHỦ ĐỀ 6: Đẩy nhanh quá trình hài hòa hóa quy định quản lý vắc xin giữa các nền kinh tế APEC

Mục tiêu 6.1:

Toàn khu vực APEC thông qua và tuân thủ một loạt các quy định quản lý đã được thống nhất bao gồm việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, các khuyến nghị và hướng dẫn hài hòa hóa quy định được công nhận trên toàn cầu, nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng hiệu quả và đủ hàng tồn kho

Chỉ số đánh giá:

- Sự tán thành của toàn APEC và khuyến nghị các nền kinh tế thành viên thực hiện các hướng dẫn hài hòa hóa quy định được công nhận trên toàn cầu đối với vắc xin
 - Hội thảo APEC và nâng cao năng lực để hỗ trợ thực hiện
-

Mục tiêu 6.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đã thực hiện các sáng kiến nâng cao năng lực để đẩy nhanh việc áp dụng các khuyến nghị và hướng dẫn được công nhận trên toàn cầu về hài hòa hóa quy định đối với vắc xin.

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế thiết kế và khởi xướng các khóa đào tạo nâng cao năng lực, điều này yêu cầu sự phối hợp giữa các nhà sản xuất vắc xin toàn cầu, các nhà sản xuất địa phương và các cơ quan quản lý

Mục tiêu 6.3:

Tiếp tục hợp tác đa ngành trong và khắp các nền kinh tế APEC để đảm bảo chuỗi cung ứng vững mạnh và khả năng tiếp cận vắc xin trên toàn cầu

Chỉ số đánh giá: Sự tán thành của APEC đối với các khuyến nghị về an ninh chuỗi cung ứng vắc xin toàn cầu, khuyến khích đầu tư và tiếp cận mở rộng

CHỦ ĐỀ 7: Thiết lập các cơ chế sáng tạo và đã được chứng minh để tài trợ bền vững cho tiêm chủng

Mục tiêu 7.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thực hiện cam kết về tài trợ tiêm chủng trên toàn nền kinh tế

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã viết và áp dụng Kế hoạch Tiêm chủng cho Toàn nền kinh tế với sự cung cấp vắc xin cho mọi giai đoạn độ tuổi và các đề xuất cụ thể cho các chiến lược tài chính

Mục tiêu 7.2:

Thiết lập các nền tảng chung trong và khắp các nền kinh tế APEC nhằm thúc đẩy sự hợp tác để xác định và giải quyết các thách thức về tài chính

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có các quan chức y tế hoặc lĩnh vực khác tham gia đối thoại toàn APEC về chiến lược tài chính cho các chương trình tiêm chủng

Mục tiêu 7.3:

Mỗi nền kinh tế APEC sử dụng các chiến lược phi tập trung ở mức độ cần thiết trong bối cảnh nhất định, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh nguồn vốn và nhu cầu của địa phương

Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã tiến hành một cuộc điều tra về tính khả thi, lợi ích và rủi ro của việc đưa các chiến lược phi tập trung vào kế hoạch tiêm chủng

GIỚI THIỆU VỀ APEC

Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) là một diễn đàn kinh tế khu vực bao gồm 21 nền kinh tế thành viên¹ nhằm mục đích thúc đẩy sự thịnh vượng cho người dân trong khu vực bằng cách tăng cường hệ thống y tế nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững. APEC hoạt động như một diễn đàn mang tính chất hợp tác, đa phương. Các nền kinh tế thành viên tham gia trên cơ sở đồng thuận và tôn trọng quan điểm lẫn nhau, không có ràng buộc hoặc điều lệ nào trong APEC. Các cam kết được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc đồng thuận và phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện riêng của từng nền kinh tế. Các chương trình nâng cao năng lực đóng một vai trò quan trọng trong APEC vì các kỹ năng kỹ thuật, nguồn lực và năng lực khác nhau đáng kể giữa 21 nền kinh tế thành viên. Kế hoạch Hành động APEC về Tiêm chủng trọn đời được xây dựng tuân theo các nguyên tắc và hướng dẫn trên cơ sở này.

KHUÔN KHỔ

Kế hoạch hành động của APEC về tiêm chủng trọn đời, được phát triển bởi Nhóm đặc nhiệm về vắc xin của Diễn đàn Khoa học đời sống và đổi mới (LSIF) và Nhóm Công tác Y tế APEC (HWG), là một chiến lược toàn diện nhằm tăng cường khả năng thích ứng và tính bền vững của các chương trình tiêm chủng tại các nền kinh tế thành viên APEC trong thập kỷ 2021-2030.

Bằng cách áp dụng phương pháp tiêm chủng trọn đời, các nền kinh tế APEC có thể ngăn ngừa tốt hơn sự lây nhiễm và bệnh tật cho mỗi người dân, qua đó bảo vệ cộng đồng, tạo sự vững vàng trước những thách thức trong tương lai, tăng cường hòa nhập kinh tế và xã hội, làm tiền đề cho tăng trưởng kinh tế. Đầu tư vào các hệ thống y tế ưu tiên vào công tác tiêm chủng cũng cho phép triển khai chiến dịch tiêm chủng hiệu quả ngay khi các loại vắc xin mới được chế tạo để ứng phó với những vấn đề sức khỏe khẩn cấp như đại dịch COVID-19.

Kế hoạch hành động này xây dựng sự hợp tác quốc tế đã có trước đây về tiêm chủng, cụ thể thông qua hai chương trình “Thập kỷ vắc xin” (2011-2020) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Kế hoạch hành động vắc xin toàn cầu. Năm 2020, các nhà lãnh đạo kinh tế APEC đã tán thành [Tuyên bố của Kuala Lumpur](#) trong đó nêu rõ: “Chúng tôi khẳng định lại nhu cầu hợp tác để xây dựng phương pháp chống lại dịch bệnh COVID-19, bao gồm nghiên cứu và phát triển, sản xuất, chế tạo và phân phối các xét nghiệm chẩn đoán, sản phẩm và dịch vụ y tế thiết yếu, phương pháp điều trị và vắc xin. Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận công bằng với các vắc xin an toàn, chất lượng, hiệu quả và giá thành phải chăng cũng như các biện pháp y tế đối phó quan trọng khác để bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc của người dân, đồng thời không ngừng khuyến khích tạo sự đổi mới.” Trong Năm 2021, Tuyên bố chung của các Bộ trưởng APEC chịu trách nhiệm về Hội nghị Thương mại nêu rõ: “Khi nhận thức được vai trò của tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên diện rộng là một lợi ích mang tính toàn cầu, chúng ta cần khẩn cấp đẩy nhanh việc sản xuất và phân phối vắc xin nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn, hiệu quả, chất lượng và giá cả phù hợp cho người dân.” Các bộ trưởng cũng công nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và sự vững mạnh của chuỗi cung ứng vắc xin COVID-19 và trang thiết bị liên quan cho sự phục hồi

ⁱ Úc; Vương quốc Bru-nây; Canada; Chilê; Hồng Kông, Trung Quốc; Indonesia; Nhật Bản; Hàn Quốc; Malaysia; Mexico; New Zealand; Papua New Guinea; Peru; Philippines; Nga; Singapore; Đài Loan; Thái Lan; Hoa Kỳ; Việt Nam

của khu vực sau đại dịch COVID-19.

Khi hướng tới thập kỷ tiếp theo, chúng ta cần phải làm nỗ lực nhiều hơn nữa để điều chỉnh các chiến lược và biện pháp toàn cầu phù hợp với bối cảnh khu vực. Kế hoạch hành động này bao gồm một loạt các trụ cột và mục tiêu chính sách chính nhằm hỗ trợ các nền kinh tế APEC đạt được [Chương trình tiêm chủng 2030](#) (IA2030) của WHO, tập trung vào việc xây dựng chương trình tiêm chủng trọn đời.

Tầm nhìn

Đến năm 2030, tất cả 21 nền kinh tế thành viên APEC sẽ thực hiện các chương trình mạnh mẽ và bền vững về tiêm chủng trọn đời, với mục tiêu đạt được sự tiếp nhận tiêm chủng trọn đời rộng rãi và nhờ đó có thể bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người dân.

Trụ cột

Các khuyến nghị cốt lõi của Kế hoạch hành động APEC về tiêm chủng trọn đời là:

1. Thúc đẩy sự công nhận giá trị của tiêm chủng và **đổi mới** vắc xin bởi các nhà hoạch định chính sách và nhà lãnh đạo;
2. Ưu tiên sự tiếp cận và thực hiện tiêm chủng trọn đời cho mọi cá nhân;
3. Xây dựng năng lực toàn chính phủ về an ninh y tế và năng lực ứng phó với dịch bệnh;
4. Tăng cường niềm tin vào tiêm chủng và xây dựng các chương trình tiêm chủng vững mạnh;
5. Cho phép **đầu tư** và **đổi mới** trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, sản xuất và phân phối vắc xin;
6. Đẩy nhanh quá trình hài hòa hóa quy **định** quản lý đối với vắc xin giữa các nền kinh tế APEC; và
7. Thiết lập các cơ chế sáng tạo và đã được chứng minh để tài trợ **bền vững** cho tiêm chủng.

Mỗi trụ cột nêu trên được giải thích trong các phần sau đây, mỗi phần có cấu trúc như sau:

- Bối cảnh xác định vấn đề chính mà các nền kinh tế APEC phải đối mặt trong việc xây dựng các trụ cột;
- Mục tiêu đặt ra một kết quả có thể đạt được;
- Chỉ số đánh giá để đo lường tiến thực hiện Mục tiêu;
- Hành động để các nền kinh tế APEC xem xét triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ.

BỐI CẢNH

Kế hoạch hành động của APEC về tiêm chủng trọn đời là một chiến lược toàn diện nhằm tăng cường khả năng thích ứng và tính bền vững của các chương trình tiêm chủng trọn đời ở các nền kinh tế thành viên APEC trong thập kỷ 2021-2030. Các chương trình tiêm chủng trọn đời có tính bền vững và thích ứng cao hơn nhằm hỗ trợ các nền kinh tế APEC ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh và phòng bệnh tốt hơn cho mọi cá nhân, qua đó bảo vệ cộng đồng, cải thiện hòa nhập kinh tế và xã hội, và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đại dịch COVID-19 đang diễn ra minh chứng cho sự cấp thiết của việc bảo vệ sức khỏe người dân và đảm bảo mức độ bao phủ vắc xin cao nhất đối với các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin.

Tiêm phòng là một trong những biện pháp y tế công cộng quan trọng và tiết kiệm chi phí nhất trên thế giới. Vắc xin cứu sống từ 2 đến 3 triệu người mỗi năm và dự kiến sẽ giúp hàng triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói trong thập kỷ tới, điều này chứng minh rõ ràng đầu tư vào vắc xin đem lại sự sinh lời mạnh mẽ về mặt xã hội.^{1, 2} Tiêm phòng cũng có thể làm giảm nguy cơ kháng kháng sinh (AMR) do tình trạng lạm dụng kháng sinh phổ biến trong điều trị bệnh truyền nhiễm, lạm dụng kháng sinh được dự báo sẽ cướp đi sinh mạng của 10 triệu người mỗi năm cho tới năm 2050.³ Trong những biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng, so với biện pháp vệ sinh môi trường và an ninh nguồn nước thì tiêm chủng được coi là biện pháp hiệu quả nhất.

Phương pháp tiêm chủng trọn đời đòi hỏi xây dựng lịch tiêm chủng và khả năng tiếp cận tiêm chủng phù hợp với từng độ tuổi, lối sống, và các yếu tố nguy cơ cụ thể đối với bệnh truyền nhiễm mà mỗi cá nhân có thể gặp phải. Cách tiếp cận toàn diện nhằm mục đích phòng bệnh này có thể cải thiện sự đồng đều về kết quả sức khỏe của mọi cá nhân khác nhau về giới tính, độ tuổi và tầng lớp xã hội, đồng thời tạo ra tác động vượt xa việc cải thiện sức khỏe. Một số quốc gia thực hiện tiêm phòng cho người dân thu đã được những khoản tiết kiệm đáng kể, bao gồm giảm gánh nặng y tế cho các hệ thống xã hội, đáng chú ý nhất là giảm chi phí điều trị (ví dụ như phí khám bệnh, mua thuốc, nằm viện). Những khoản tiết kiệm như vậy có tác động mạnh mẽ đối với nền kinh tế trên toàn thế giới, ngay cả với các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, nơi người dân phải tự chi trả chi phí y tế khá cao.^{4, 5} Ví dụ, theo dự tính, vắc xin liên phế cầu khuẩn, sởi, virus rota sau cùng có thể giúp tiết kiệm 4,6 tỷ đô la chi phí y tế tự chi trả của người dân ở các nền kinh tế đủ điều kiện nhận trợ cấp vắc xin của Gavi từ năm 2016 đến năm 2030.⁶ Một nghiên cứu trên 5 nền kinh tế lớn của EU ước tính rằng chỉ riêng việc thực hiện đầy đủ chương trình tiêm chủng phòng bệnh cúm có thể giúp tiết kiệm hơn 1,6 tỷ euro trong việc làm giảm số lần đi khám và nhập viện chăm sóc ban đầu.⁷

Ngoài việc tiết kiệm chi phí, tiêm chủng đem lại nhiều lợi ích kinh tế khác bao gồm giảm nhẹ gánh nặng tài chính liên quan đến mất thu nhập do bệnh tật và giảm năng suất lao động, đặc biệt là khi thực hiện tiêm chủng ở tất cả các nhóm tuổi. Một nghiên cứu về đề xuất của Gavi nhằm mở rộng tiêm chủng ở trẻ em cho 75 quốc gia có thu nhập thấp chứng minh rằng chỉ riêng tác động bảo vệ năng suất lao động của việc tiêm chủng mở rộng đã có thể mang lại lợi

tức từ 12-18% từ năm 2005 đến năm 2020.⁸ Kể cả ở đối tượng người lớn, tác động phòng bệnh của vắc xin đem lại lợi ích rất đáng kể. Ở Indonesia, chi phí cho việc giảm năng suất do cúm và nhiễm trùng đường hô hấp dưới chỉ trong một năm ước tính khoảng 866 triệu đô la, cộng thêm 19,2 triệu đô la chi phí y tế trực tiếp.⁹ Tại Hoa Kỳ, gánh nặng kinh tế của các bệnh có thể phòng ngừa được ở người lớn trong một năm lên tới 15 tỷ đô la.¹⁰

Mặc dù các lợi ích của tiêm chủng rất hấp dẫn cho đầu tư phát triển, nhưng công tác dự phòng này của hệ thống y tế vẫn chưa được đầu tư đầy đủ ở các nền kinh tế. Trong khu vực APEC, tỷ lệ bao phủ vắc xin đã đậm chân tại chỗ kể từ khi bước sang thế kỷ mới, với tỷ lệ bao phủ ở người lớn và người cao tuổi ở mức đáng lo ngại. Do sự già hóa dân số của các nền kinh tế và sự gia tăng tỷ lệ bệnh mãn tính, cần có những nỗ lực đổi mới và sáng tạo để cải thiện khả năng tiếp cận với các dịch vụ tiêm chủng trọn đời; phổ biến thông tin chính xác về giá trị, tính an toàn và thiết yếu của việc tiêm chủng; và giảm thiểu tác động của các cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng lên các nền kinh tế APEC.

Ở thời điểm hiện tại, đại dịch COVID-19 bùng phát đã trở thành mối quan tâm hàng đầu về sức khỏe, kinh tế và xã hội của thế giới, là cơ hội thúc giục các nhà hoạch định ra quyết định và kết hợp với các chính sách của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương để phát triển các chương trình tiêm chủng trọn đời mang tính thích ứng và bền vững. Tình trạng lây nhiễm lan rộng gây con số tử vong nặng nề do đại dịch là một minh chứng rõ ràng về chi phí cơ hội của việc đầu tư vào các chương trình tiêm chủng, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đảm bảo mức độ bao phủ vắc xin cao nhất. Ngoài các lợi ích trên, phòng ngừa COVID-19 thông qua tiêm chủng còn giúp bảo vệ các chương trình y tế khác đang diễn ra, ví dụ như các chương trình tiêm chủng thường xuyên, vì nguồn lực thực hiện các chương trình này vẫn được phân bổ hợp lý chứ không phải tập trung vào đối phó và điều trị khẩn cấp các trường hợp cho dịch bệnh gây ra. Một lý do khác dẫn đến sự quan trọng của hoạt động tiêm chủng thường xuyên đó là có thể ngăn chặn các cuộc khủng hoảng sức khỏe thứ cấp xảy ra chủ yếu ở nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất.¹¹

Biện pháp mà các nền kinh tế APEC đưa ra hiện nay để thúc đẩy chương trình tiêm chủng trọn đời mạnh mẽ sẽ giúp khu vực đối mặt với đại dịch cũng như đem lại lợi ích về lâu dài cho khu vực, cải thiện hệ thống y tế và nâng cao khả năng phòng chống dịch bệnh, trong thời đại mà biến đổi khí hậu khiến cho các cuộc khủng hoảng sức khỏe ngày càng xảy ra thường xuyên và tình trạng kháng thuốc kháng sinh (AMR) đang là nỗi lo lắng hàng đầu trên toàn cầu. Kế hoạch hành động này đưa ra một loạt các khuyến nghị thúc đẩy khu vực APEC hướng tới các chương trình tiêm chủng trọn đời mang tính thích ứng và bền vững. Bằng cách đó, đạt được tiêu chuẩn đặt ra của

[Chương trình tiêm chủng 2030 \(IA2030\)](#) của WHO.

Các nền kinh tế APEC nên áp dụng các biện pháp để:

- Thúc đẩy sự công nhận giá trị của tiêm chủng và sáng chế vắc xin;
- Ưu tiên tiếp cận và thực hiện tiêm chủng trọn đời;
- Xây dựng năng lực toàn chính phủ về an ninh y tế và năng lực ứng phó với dịch bệnh ;
- Tăng cường sự tin tưởng vào vắc xin và xây dựng các chương trình tiêm chủng vững mạnh;

- Cho phép đầu tư và đổi mới trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, sản xuất và phân phối vắc xin;
- Thúc đẩy hài hòa hóa quy định đối với vắc xin giữa các nền kinh tế APEC; và
- Thiết lập các cơ chế sáng tạo và đã được chứng minh để tài trợ bền vững cho tiêm chủng

CỘT TRỤ 1: Thúc đẩy sự công nhận giá trị của tiêm chủng và đổi mới sáng tạo về vắc xin bởi các nhà hoạch định chính sách và nhà lãnh đạo

Các nhà hoạch định chính sách y tế cần phải cân nhắc hàng loạt phương diện quan trọng để đưa ra quyết định, từ việc theo đuổi công bằng xã hội và bình đẳng y tế đến vấn đề nhận thức của công chúng về vắc xin và thực tế của việc quản lý chương trình tiêm chủng. Tuy nhiên, một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến việc ra quyết định là sự công nhận về giá trị của việc tiêm chủng. Tiêm chủng đem lại rất nhiều tác động tích cực trong suốt cuộc đời mỗi người, điều này biến tiêm chủng thành một khoản đầu tư khôn ngoan nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phúc lợi xã hội và phát triển kinh tế. Nếu các nhà hoạch định chính sách nhận ra phương diện này, họ sẽ có một tâm thế tốt hơn và đưa ra quyết định đúng đắn cho hệ thống y tế.

Tiêm chủng trọn đời mang lại lợi ích sức khỏe cộng đồng rộng rãi. Nếu phạm vi bao phủ đạt đến một ngưỡng nhất định, sự bảo vệ sức khỏe cá nhân mà tiêm chủng đem lại sẽ dẫn đến sự miễn dịch cho cộng đồng rộng lớn, giúp bảo vệ những người chưa được tiêm chủng (những người có điều kiện hoặc hoàn cảnh cụ thể không thuận lợi cho việc tiêm chủng). Hơn nữa, sự phòng chống dịch bệnh hàng loạt làm giảm sự phụ thuộc vào thuốc kháng sinh, do đó làm giảm tình trạng kháng thuốc kháng sinh. Những lợi ích này sẽ tạo điều kiện để nguồn nhân lực y tế có thể tập trung giải quyết các vấn đề sức khỏe cần thiết khác.¹²

Các chương trình tiêm chủng cũng mang lại lợi ích kinh tế. Một nghiên cứu được thực hiện ở Philippines đã chứng minh tiêm chủng có thể cải thiện tỷ lệ mắc bệnh ở trẻ em, mang lại lợi tức đầu tư tương đương với 21% thu nhập của người lớn.^{13, 14} Hơn nữa, thông qua tác động làm giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong đối với các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin, tiêm chủng có thể mang lại giá trị cho cộng đồng bằng cách hạn chế tỷ lệ mắc các bệnh đòi hỏi chi phí điều trị y tế cao và gây tình trạng mất thu nhập do người lớn do phải chăm sóc trẻ em bị bệnh.¹⁵ Ngoài ra, giá trị kinh tế mà tiêm chủng đem lại còn vượt xa giá trị bảo vệ sức khỏe cho trẻ em. Việc tiêm nhắc lại vắc xin được tiêm ở giai đoạn nhỏ tuổi giúp đảm bảo sự miễn dịch khi một người trưởng thành, và việc này tất nhiên cũng sẽ đem lại các lợi ích kinh tế và xã hội được tích lũy từ lứa tuổi thanh thiếu niên đến khi trưởng thành của một người. Ví dụ, những người được tiêm vắc xin cúm ở Hoa Kỳ đã giảm được khoảng 20% nguy cơ mắc bệnh tim mạch bao gồm bệnh mạch máu não và giảm 50% nguy cơ tử vong do mọi nguyên nhân so với những người không được tiêm chủng.¹⁶ Tuổi thọ tăng sẽ dẫn đến sự tăng trưởng lực lượng lao động của một quốc gia và tăng tiềm năng thu nhập của hộ gia đình, góp phần xây dựng công bằng xã hội và xóa bỏ đói nghèo.^{17,18}

Ngoài sự nhìn nhận đúng đắn về các lợi ích kinh tế và sức khỏe toàn diện và sự công nhận giá trị của tiêm chủng, việc công nhận giá trị của đổi mới sáng tạo cũng quan trọng không kém. Để nhận ra những lợi ích của việc tiêm chủng (như được mô tả ở trên), nhà hoạch định chính sách sẽ cần thúc đẩy sự công nhận và đánh giá cao quá trình đổi mới. Để đạt được điều này, cần phải bác bỏ những quan niệm phổ biến về bản chất của đổi mới và cách thực đạt được đổi mới. Ví dụ, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực y tế cần công nhận thực tế rằng sự đổi

mới xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau - không chỉ là những khám phá mang tính đột phá cao, mà còn là những đổi mới “liên tục” trong suốt quá trình, nhằm cải thiện tính hiệu quả và sự phân phối vắc xin (ví dụ: xây dựng hệ thống phân phối mới, nghiên cứu công thức mới, hoặc đưa các chất bổ trợ vào công thức nhằm

làm tăng hiệu lực của vắc xin). Sau khi nhận ra giá trị của sự đổi mới, những nhà hoạch định có nhiệm vụ tạo điều kiện cho sự đổi mới bằng cách sử dụng các công cụ theo mục đích. Trụ cột 5 của kế hoạch hành động này đưa ra các cuộc ý kiến sâu hơn về chủ đề này.

Việc định giá đúng về vắc xin cũng sẽ ảnh hưởng đến cách các nền kinh tế APEC tiếp cận nguồn cung vắc xin. Thay vì thực hiện mua sắm trang thiết bị vật tư y tế như các mặt hàng tiêu chuẩn khác, thì cần lựa chọn các nhà cung cấp phù hợp nhằm đưa ra các lợi ích cao nhất về mặt kinh tế trong dài hạn. Điều này đặc biệt quan trọng khi xem xét những rủi ro của mô hình mua sắm đơn thuần chỉ dựa trên giá cả, bao gồm giảm khả năng cạnh tranh, thiếu hụt sản phẩm và giảm tỷ lệ bao phủ vắc xin - tất cả đều có thể gây tác động tiêu cực đến hiệu quả lâu dài của các chương trình tiêm chủng. Việc ra quyết định dựa trên giá trị đối với việc mua vắc xin - xem xét giá cả đặt trong bối cảnh nhu cầu y tế, gánh nặng bệnh tật, lợi ích kinh tế và hiệu quả của vắc xin - có thể giúp giảm thiểu những rủi ro, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo để đem lại kết quả tối ưu.^{19,20}

Mục tiêu 1.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế thành viên APEC áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn hóa, dựa trên nhu cầu và ưu tiên tương ứng của các nền kinh tế, để tạo dữ liệu đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng về lợi ích trực tiếp và gián tiếp của việc tiêm chủng, bao gồm tất cả giá trị xã hội, để thúc đẩy các chính sách và sự ưu tiên cho tiêm chủng.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có cơ sở vật chất để tạo dữ liệu về cả lợi ích trực tiếp và gián tiếp của việc tiêm chủng

Hành động:

- Bộ Y tế ở các nền kinh tế APEC cần phát triển và/hoặc cải thiện hệ thống thu thập dữ liệu cho mỗi người nhận vắc xin ở mọi lứa tuổi và tầng lớp, để theo dõi và đánh giá tác động của việc tiêm chủng. Việc đánh giá này cần cân nhắc tác động gián tiếp và lâu dài, bao gồm tác động tạo miễn dịch cộng đồng và đòi hỏi các nghiên cứu có hệ thống về giá trị của vắc xin trong giai đoạn sau khi đưa vào sử dụng.ⁱ
- Các Bộ Y tế nên hoạt động trong phạm vi quyền hạn với các nhà lãnh đạo tư tưởng, các tổ chức nghiên cứu hàng đầu và các nhà sản xuất vắc xin để xác định nhu cầu dữ liệu ưu tiên trong quá trình liên tục phát triển sản phẩm và sử dụng vắc xin, và để biết cách tùy chỉnh dữ liệu phù hợp với từng bên liên quan cụ thể.

ⁱ Các Đề xuất Giá trị Y tế Cộng đồng Toàn diện (FPHVP) của Tổ chức Y tế Thế giới, một phương pháp để phát triển hệ thống đo lường những lợi ích rộng lớn của tiêm chủng, có thể đóng vai trò như một bản hướng dẫn hoặc bàn đạp để các nền kinh tế APEC phát triển hệ thống.

Mục tiêu 1.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế thành viên APEC đã đưa ra các khung đánh giá giá trị, có tính đến giá trị trực tiếp, gián tiếp, tác động kinh tế và xã hội của tiêm chủng, nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ quá trình ra quyết định và hoạch định chính sách ưu tiên.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC sử dụng các khung đánh giá giá trị toàn diện để đánh giá tác động đến sức khỏe, xã hội và kinh tế của các chương trình tiêm chủng nhằm thúc đẩy đưa ra chính sách về vắc xin và việc ra quyết định

Hành động:

- Các nền kinh tế APEC hợp tác để xây dựng và thống nhất một khuôn khổ đánh giá giá trị, nhằm xem xét toàn diện giá trị của tiêm chủng, cần cân nhắc việc sử dụng đánh giá công nghệ y tế (HTA) để cung cấp thông tin về hiệu quả của vắc xin, khía cạnh chi phí-hiệu quả và khả năng chi trả nhằm thu được giá trị kinh tế cho xã hội và chính phủ.
- Các Bộ Y tế phối hợp với các bên liên quan chính để xác định khung khái niệm toàn diện về mối liên kết giữa tiêm chủng và các giá trị xã hội được đề xuất nhằm mục đích tạo ra dữ liệu, hoạch định chính sách và ra quyết định.
- Các nhóm tư vấn kỹ thuật tiêm chủng quốc gia - cơ quan đóng vai trò đưa ra lời khuyên về tiêm chủng cho bộ y tế để xây dựng các chính sách tiêm chủng dựa trên bằng chứng - nên tận dụng ý kiến của những chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn khác nhau chứ không chỉ lĩnh vực bệnh truyền nhiễm, để nắm bắt kiến thức chuyên sâu về giá trị của tiêm chủng ở cấp độ kinh tế, lâm sàng và xã hội.
- Tập trung giá trị của đổi mới tập trung vào những thành công trong nỗ lực giảm chi phí nghiên cứu và phát triển trên toàn bộ vòng đời và hệ sinh thái của vắc xin. Các bên liên quan nên bắt đầu xây dựng lại khung đánh giá đổi mới vắc xin nhằm mục đích bao gồm cả các đột phá trong nghiên cứu và phát triển cũng như đổi mới liên tục. Các yếu tố này cũng cần được cân nhắc khi tiến hành đánh giá giá trị vắc xin.

Mục tiêu 1.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC cam kết kết hợp kiến thức và dữ liệu mới nhất về giá trị của tiêm chủng như một phần của quá trình ra quyết định và hoạch định chính sách ưu tiên của các nhà lãnh đạo.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thiết lập kế hoạch trao đổi thông tin, để chuyển đổi các dữ liệu và phân tích về giá trị của tiêm chủng thành các khuyến nghị về chính sách mà các bên liên quan có thể tiếp cận được

Hành động:

- Bộ Y tế các nền kinh tế thành viên cần truyền đạt rõ ràng và hiệu quả giá trị xã hội toàn diện của tiêm chủng cho các bên liên quan (ví dụ: các nhà hoạch định chính sách, những người ra quyết định chính, các nhà tài trợ và các nhà lập pháp) để chứng minh giá trị của tiêm chủng phù hợp với các ưu tiên mà nhà lãnh đạo đặt ra. Điều này sẽ thúc đẩy ý chí chính trị và tác động tích cực đến các quyết định về chương trình tiêm chủng công cộng như tung ra loại vắc xin mới, mở rộng nhóm đối tượng tiêm chủng, chuyển sang các sản phẩm tốt hơn (ví dụ: sản phẩm vắc xin phối hợp hoặc liều tăng cường), tài trợ cho chương trình và mua vắc xin...
- Bộ Y tế cần đặc biệt quan tâm đến việc truyền đạt giá trị của đổi mới vắc xin, cụ thể là: (i) các hạng mục đổi mới trong suốt vòng đời và hệ sinh thái vắc xin; (ii) tầm quan trọng tương đương nhau của đột phá trong nghiên cứu và phát triển và những đổi mới liên tục; (ii) khái niệm đổi mới là một quá trình để xây dựng thay vì một hành động đơn lẻ cần thực hiện.
- Sử dụng kiến thức và dữ liệu về giá trị của tiêm chủng trong bối cảnh tương ứng, các nền kinh tế APEC nên kiểm tra hệ thống mua sắm vắc xin và xác định tính khả thi của việc áp dụng mua vắc xin dựa trên giá trị để khuyến khích cạnh tranh, đổi mới, mang lại kết quả sức khỏe tối ưu. Các phương pháp được áp dụng trên toàn cầu có thể cân nhắc bao gồm “gói thầu có hiệu quả kinh tế nhất” (MEAT)²¹ hoặc “giá trị đầu tư tốt nhất” (“best value for money”). Việc sử dụng đánh giá công nghệ y tế (HTA) có thể cung cấp thông tin về chi phí bỏ ra và giá trị thu được nhằm mục đích thay đổi phương thức mua sắm chỉ xét đến giá cả.

GIÁ TRỊ TIÊM CHỦNG TRONG THỜI KỲ DỊCH BỆNH

Đại dịch COVID-19 là một minh chứng rõ ràng về tầm quan trọng của việc tiêm chủng cả giai đoạn trong và sau đại dịch. Việc tiếp cận và thực hiện tiêm chủng trọn đời rộng rãi sẽ làm giảm tổn thất kinh tế và bảo vệ sức khỏe cộng đồng tốt hơn khi đối mặt với những làn sóng dịch bệnh như COVID-19.

Tiêm phòng là công cụ chính cho phép các chuyên gia chăm sóc sức khỏe ban đầu thực hiện công tác phòng bệnh cho các gia đình và đạt được miễn dịch cộng đồng, đây là yếu tố rất quan trọng. Do đó, việc tăng cường các chương trình tiêm chủng thường xuyên sẽ không ngừng mang lại lợi ích phòng bệnh và lợi ích hỗ trợ hệ thống y tế trong thời kỳ khủng hoảng, bằng cách giảm thiểu tác động và tỷ lệ mắc các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin vốn gây thêm gánh nặng trong thời kỳ khủng hoảng. Gặt hái lợi ích toàn diện của chương trình tiêm chủng sẽ làm giảm tác động khi các cơn dịch bệnh tương tự như COVID-19 tấn công, tránh tình trạng quá tải giường bệnh và thiếu nhân lực y tế, giảm tỷ lệ mắc các bệnh tiềm ẩn gây ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng, ngăn ngừa nhiễm trùng thứ phát và tạo điều kiện thuận lợi cho vắc xin mới được phổ biến.

Vì các chương trình tiêm chủng vô cùng quan trọng, nên khi các cuộc khủng hoảng sức khỏe xảy ra, cần nỗ lực ngăn chặn sự gián đoạn của các chương trình này nhiều nhất có thể.

Hướng dẫn gần đây của WHO về tiêm chủng trong bối cảnh COVID-19 kêu gọi các quốc gia tiếp tục ưu tiên tiêm chủng cho trẻ sơ sinh và tiếp tục tiêm vắc xin phòng cúm và phế cầu khuẩn cho nhân viên y tế, người lớn và phụ nữ mang thai ở bất cứ nơi nào có thể. Một khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, các quốc gia nên khôi phục lại các dịch vụ tiêm chủng bị trì hoãn hoặc tạm ngừng trong thời gian sớm nhất để thu hẹp sự khác biệt về miễn dịch của các cộng đồng.^{1,2} Việc lập kế hoạch tiếp tục chương trình tiêm chủng thường xuyên không hiệu quả có thể gây tác động tiêu cực đến niềm tin vào tiêm chủng trong nhiều năm tới.

¹ (2020) *[“Guiding principles for immunization activities during the COVID-19 pandemic”](#)*.

Tổ chức Y tế Thế giới.

² (2020) *[“Immunization in the context of COVID-19 pandemic: Frequently Asked Questions”](#)*. UNICEF / Tổ chức Y tế Thế giới.

CHỦ ĐỀ 2: Ưu tiên tiếp cận và thực tiêm chủng trọn đời cho mọi cá nhân

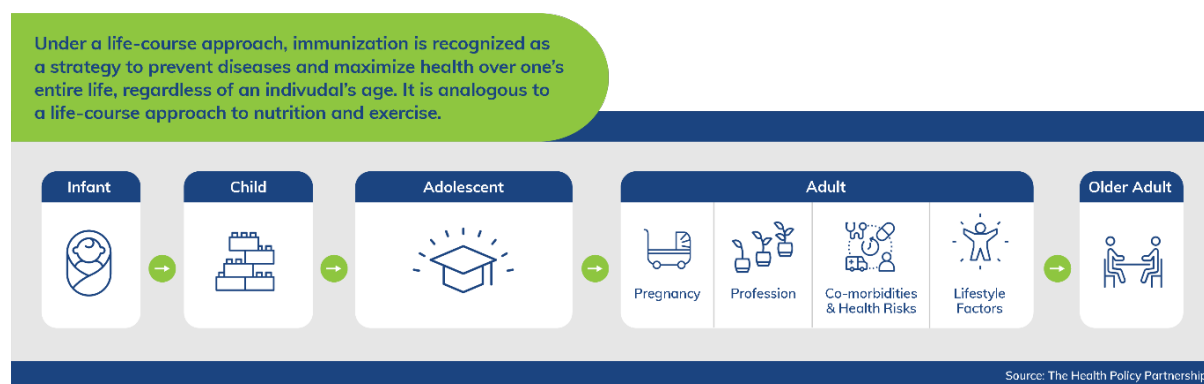
Khi áp dụng tiêm chủng trọn đời, các chiến lược tiêm chủng được thiết kế để tối đa hóa hàng rào bảo vệ khỏi bệnh truyền nhiễm của cơ thể để duy trì sức khỏe tốt cho mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời và nâng cao khả năng thích ứng với từng hoàn cảnh. Tiêm chủng thường xuyên cũng tương tự các phương thức duy trì sức khỏe khác như dinh dưỡng hoặc tập thể dục - tất cả đều quan trọng trong suốt cuộc đời và giúp tối đa hóa khả năng duy trì sức khỏe tốt. Sự miễn dịch của mỗi cá nhân sẽ xây dựng khả năng miễn dịch cho cộng đồng nếu phạm vi bao phủ vắc xin đạt đến một ngưỡng nhất định. Đối mới trong vắc xin đồng nghĩa với tăng cường tác động bảo vệ của vắc xin, không chỉ ở đối tượng trẻ sơ sinh mà còn ở đối tượng vị thành niên, trưởng thành, phụ nữ mang thai và người cao tuổi.

Thực hiện phương pháp tiêm chủng trọn đời mang lại cơ hội quý giá để cải thiện sức khỏe, đóng góp vào hệ thống y tế bền vững hơn về mặt kinh tế và thúc đẩy quá trình lão hóa khỏe mạnh.^{22, 23} Những lợi ích do tiêm chủng mang lại rất đa dạng, tùy thuộc vào giai đoạn của cuộc đời và hoàn cảnh cá nhân:

- Tiêm phòng trong thời kỳ mang thai có thể mang lại lợi ích cho cả người mẹ và trẻ sơ sinh, bao gồm việc phòng chống bệnh cúm và/hoặc ho gà, là nguyên nhân làm cho người mẹ phải nhập viện và gây dị tật bẩm sinh hoặc tử vong cho trẻ.
- Giai đoạn phát triển của trẻ từ sơ sinh đến vị thành niên là giai đoạn lý tưởng để chủng ngừa một số bệnh như viêm màng não hoặc ho gà.
- Tiêm vắc xin cho người cao tuổi có thể ngăn ngừa tỷ lệ nhập viện không cần thiết và tỷ lệ tử vong do các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin.
- Những người có bệnh lý tiềm ẩn hoặc mãn tính (ví dụ: tiểu đường, bệnh phổi hoặc các bệnh tim mạch) có khả năng phát triển thành các biến chứng nghiêm trọng khi mắc các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin như cúm và viêm phổi.
- Những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và chuyên gia y tế (HCP) thực hiện công tác tiêm phòng sẽ giúp ngăn ngừa sự lây lan sang nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, do đó góp phần làm giảm áp lực lên hệ thống y tế.
- Khách du lịch quốc tế (cả trong và ngoài nước) có thể đặc biệt dễ bị mắc các bệnh truyền nhiễm mà họ chưa được tiêm phòng tại đất nước mình.

Bằng cách cân bằng các rủi ro sức khỏe mà các nhóm dân số khác nhau phải đối mặt, các chương trình tiêm chủng trọn đời trên diện rộng là công cụ để thúc đẩy công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Cần thực hiện nhiều nỗ lực để tối đa hóa lợi ích của việc tiêm chủng trên toàn bộ dân số ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Hình 1. Phương pháp tiêm chủng trọn đời tối đa hóa lợi ích của việc tiêm chủng đối với cá nhân, sức khỏe cộng đồng và xã hội



Nguồn: [Đối tác Chính sách Y tế \(Health Policy Partnership\)](#)

Mục tiêu 2.1:

Đến năm 2030, mỗi nền kinh tế thành viên APEC thiết lập lịch tiêm chủng toàn diện trong nước và các chương trình tiêm chủng áp dụng cho tất cả các giai đoạn của cuộc đời để cung cấp khả năng tiếp cận rộng rãi và bảo vệ mọi người dân khỏi các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ bao phủ của các chương trình tiêm chủng thường xuyên ở từng nền kinh tế APEC và toàn khu vực

Hành động:

- Vì tiêm chủng mở rộng là một sáng kiến quan trọng, các nền kinh tế APEC nên ưu tiên tiêm chủng cho tất cả mọi người và điều chỉnh chương trình tiêm chủng tùy theo những nguy cơ và lối sống của từng cá nhân.
- Khi thiết kế các chương trình tiêm chủng, Bộ Y tế cần xem xét để đưa vào sử dụng tất cả các vắc xin hiện có, nhằm tối ưu hóa lợi ích của vắc xin cho xã hội.
- Các nền kinh tế APEC nên xem xét các phương pháp thiết kế các chương trình tiêm chủng phù hợp và thu thập thông tin tiêm chủng theo biện pháp yêu cầu báo cáo bắt buộc.
- Các nền kinh tế APEC cần tài trợ đầy đủ và xây cơ sở hạ tầng để đảm bảo duy trì hoạt động mạnh mẽ, minh bạch của các nhóm tư vấn kỹ thuật tiêm chủng quốc gia (NITAGs) và các quá trình ra quyết định. NITAGs và những người ra quyết định nên bao gồm tập hợp đa dạng thành viên là các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực để hỗ trợ cho chương trình tiêm chủng trên tất cả các giai đoạn cuộc đời.
- Để củng cố năng lực của Hệ thống y tế địa phương và đảm bảo dịch vụ tiêm phòng cho mọi người dân của, các nền kinh tế APEC nên xem xét tính khả thi của việc tạo ra các điểm tiếp cận vắc xin mới thông qua các nhân viên y tế chưa được tận dụng trong công tác tiêm chủng, chẳng hạn như dược sĩ, nha sĩ, nhân viên y tế cộng đồng hoặc y tá tại trường

học. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các trung tâm tiêm chủng đang phải sử dụng tối đa nhân lực.

Mục tiêu 2.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC tối đa hóa tỷ lệ bao phủ vắc xin cho tất cả các nhóm dân cư phù hợp - bao gồm cả công dân nước ngoài, lao động nhập cư, người tị nạn và người không quốc tịch - thông qua các chương trình tiêm chủng đảm bảo được tiếp cận một cách công bằng cho mọi nhóm tuổi

Chỉ số đánh giá:

Số lượng vắc xin mới, vắc xin chưa sử dụng và vắc xin có chỉ định mở rộng được đưa vào các chương trình tiêm chủng cho cộng đồng của từng nền kinh tế APEC trong thập kỷ, bao gồm các chương trình tiêm chủng tăng cường và tiêm chủng khi di chuyển đến vùng khác

Hành động:

- Để mở rộng và đảm bảo sự tiếp cận tiêm chủng bình đẳng cho tất cả mọi người, các nền kinh tế APEC cần tiến hành phân tích sự chênh lệch độ bao phủ trong phạm vi quyền hạn của mình để xác định yếu tố nhân khẩu học về độ tuổi và giới tính của dân số không được tiếp cận với chương trình. Vắc xin nên được sẵn có và dễ dàng tiếp cận thông qua các chương trình hỗ trợ linh hoạt để phục vụ cho các cộng đồng nơi có tỷ lệ bao phủ thấp.
 - Tiêm chủng phải được đưa vào chính sách sống khỏe và già hóa khỏe mạnh. Để mở rộng khả năng tiếp cận và thúc đẩy việc tiếp nhận vắc xin, cần thiết lập sự hợp tác giữa các chuyên môn khác để hỗ trợ việc cung cấp vắc xin tại những cơ sở thích hợp ngoài cơ sở khám chữa bệnh.
 - Các nền kinh tế APEC cần yêu cầu tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm chủng báo cáo tình hình tiêm chủng của người dân ở tất cả các nhóm tuổi trong hệ thống thông tin tiêm chủng, và cung cấp cho người dân quyền truy cập vào hồ sơ y tế cá nhân của mình để người dân chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe cá nhân. Nên sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử để thu thập và chia sẻ dữ liệu về tiêm chủng và bệnh truyền nhiễm, đồng thời cung cấp quyền truy cập dữ liệu tiêm chủng cho các nhân viên y tế.
 - Khi cần thiết, Bộ Y tế nên xúc tiến những thay đổi trong luật pháp hoặc chính sách tiêm chủng để hướng nhà lãnh đạo tập trung vào sự cần thiết của tiêm chủng cho mọi nhóm tuổi chứ không chỉ ở trẻ em.
-

- Các Bộ Y tế cần chủ động trao đổi với các nhà sản xuất vắc xin trong khu vực tư nhân về việc thiết kế các chương trình mới, qua đó đảm bảo sự thống nhất giữa thiết kế chương trình, tính khả thi và nguồn cung cấp.

Mục tiêu 2.3:

Các nền kinh tế APEC xây dựng các quan hệ đối tác một cách thường xuyên và sáng tạo với các bên liên quan để khuyến khích tiêm chủng

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC thành lập một nhóm và/hoặc một quy trình chịu trách nhiệm riêng cho việc duy trì quan hệ đối tác với các bên liên quan để khuyến khích việc sử dụng vắc xin

Hành động:

- Các nền kinh tế APEC nên nỗ lực trong công cuộc giáo dục công chúng về tiêm chủng trọn đời. Các nỗ lực có thể bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, phối hợp với các cá nhân và cơ quan truyền thông quan trọng; và các chương trình giáo dục ở trường học/đại học, như một phần của nỗ lực rộng lớn để xây dựng niềm tin về vắc xin cho công chúng và bình thường hóa việc tiêm chủng cho mọi nhóm tuổi.
- Nghiên cứu đã chứng minh tác động của tiêm chủng đối với lực lượng lao động, các nhà lãnh đạo APEC nên phối hợp với người sử dụng lao động và hội đồng kinh doanh để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe cho lực lượng lao động, từ đó giúp cải thiện việc tiêm chủng. Có thể áp dụng các biện pháp hiệu quả như thiết lập các phòng tiêm chủng tại nơi làm việc hoặc khuyến khích người sử dụng lao động trợ cấp chi phí chủng ngừa cho nhân viên.
- Cần giáo dục các chuyên gia chăm sóc sức khỏe về lợi ích của tiêm chủng trọn đời và tạo điều kiện để họ được chủng ngừa.

TIÊM CHỦNG TRỌN ĐỜI CÓ TÁC DỤNG HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH

Việc phát triển và sử dụng vắc xin để đối phó với các cuộc khủng hoảng sức khỏe như COVID-19 đòi hỏi phải xem xét nhiều khía cạnh trong cuộc sống người dân. Các chương trình tiêm chủng có thể đạt được thành công lớn nhất trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách ưu

tiên cho nhóm dân số trong tình trạng cần thiết nhất, các khía cạnh để quyết định tính cần thiết có thể kể đến là nghề nghiệp hoặc điều kiện sống. Đối với số cá nhân nhất định không thể thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro như làm việc từ xa và giãn cách xã hội do nhu cầu công việc hoặc do mật độ dân số nơi họ sinh sống, thì các chương trình tiêm chủng cần đảm bảo rằng tiếp cận được những nhóm người có nguy cơ lây nhiễm cao nhất, đặc biệt là những người lớn chưa được tiêm phòng.

CHỦ ĐỀ 3: Xây dựng năng lực toàn chính phủ về an ninh y tế và năng lực ứng phó với dịch bệnh

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xác định việc chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với dịch bệnh là một trong 13 thách thức cấp bách về sức khỏe trong thập kỷ tới.²⁴ Thế giới đã dần nhận ra sự cấp bách của vấn đề này. Từ năm 2011 đến năm 2018, WHO đã theo dõi 1483 sự kiện dịch bệnh ở 172 nền kinh tế, và tuyên bố “đây là kỷ nguyên mới của các đợt bùng phát có tác động mạnh, khả năng lây lan nhanh, xảy ra thường xuyên hơn và ngày càng khó kiểm soát”.²⁵ Biến đổi khí hậu được dự báo sẽ làm gia tăng mối đe dọa của bệnh truyền nhiễm, vì các quần thể người sau này phải đối mặt với các bệnh do véc tơ truyền; sự thay đổi các chu kỳ bệnh theo mùa sẽ làm thay đổi thời điểm, khoảng thời gian và hình thức lây truyền của các bệnh này.^{26,27}

Các cuộc khủng hoảng sức khỏe nghiêm trọng gần đây như Ebola, SARS và Zika đã thu hút sự chú ý của toàn cầu khi ước tính thiệt hại kinh tế từ cuộc bùng phát Ebola ở Tây Phi trong giai đoạn 2014-2016 lên tới 53 tỷ USD²⁸. Ngân hàng Thế giới đã tuyên bố những đánh giá thận trọng dự đoán thiệt hại do những cơn đại dịch nghiêm trọng trong tương lai sẽ lên tới 1% GDP toàn cầu²⁹. Theo IMF (Quỹ Tiền tệ Quốc tế), sản lượng thế giới dự kiến năm 2024 sẽ thấp hơn 3% so với con số dự kiến trước đại dịch³⁰. Vì vậy, đại dịch COVID-19 khiến chúng ta càng phải nỗ lực để chuẩn bị sẵn sàng đối phó với các trường hợp khẩn cấp về y tế trong tương lai. Ngoài thiệt hại về kinh tế, các trường hợp khẩn cấp về y tế không lường trước được như COVID-19 cũng có thể làm gián đoạn các dịch vụ tiêm chủng thường xuyên và làm chuyển hướng phân bổ nguồn lực y tế, làm tăng nguy cơ lây lan các bệnh có thể phòng ngừa khác đề lên cuộc khủng hoảng đang xảy ra.³¹

Bên cạnh lợi ích kinh tế, các chương trình tiêm chủng cũng góp phần củng cố an ninh y tế vì có khả năng ngăn chặn nguy cơ kháng thuốc kháng sinh (AMR) đang xảy ra ngày càng phổ biến trên thế giới (AMR là tình trạng đột biến ở các vi sinh vật làm thuốc kháng sinh mất tác dụng). Kể từ năm 2016, nhiều bên liên quan trong ngành dược phẩm đã tuân thủ Lộ trình để Tiến bộ trong Chống Kháng thuốc Kháng sinh (Roadmap for Progress on Combating Antimicrobial Resistance), trong đó bao gồm các khuyến nghị về cách cân bằng giữa nhu cầu cải thiện khả năng tiếp cận các phương pháp điều trị với nhu cầu sử dụng hợp lý các phương pháp điều trị để tránh làm tăng nguy cơ kháng kháng sinh.³² Một trong các điểm chính của lộ trình là cam kết chỉ sử dụng thuốc kháng sinh khi cần thiết và xác nhận tiêm chủng là một công cụ hữu hiệu để cải thiện việc quản lý thuốc kháng sinh, tránh lạm dụng và giảm thiểu mối đe dọa của tình trạng kháng kháng sinh.

Những cân nhắc như vậy nhấn mạnh sự cần thiết của những nỗ lực liên tục theo dõi dịch bệnh, xác định những điểm yếu trong cơ chế ứng phó của toàn cầu và đạt được những bước tiến ứng phó với nguy cơ khi đại dịch ập đến. Có thể tránh được sự bùng phát các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin bằng các chương trình giám sát dịch bệnh mạnh mẽ, tiêm chủng

thường xuyên và các biện pháp chuẩn bị sẵn sàng khác.

Mục tiêu 3.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập cơ chế huy động hiệu quả các nguồn lực để cung cấp vắc xin trong các trường hợp khẩn cấp về y tế

Chỉ số đánh giá:

- Thiết lập các cơ chế hoặc diễn đàn đối thoại liên ngành để xây dựng chiến lược huy động nguồn lực khẩn cấp
- Sự tham gia thường xuyên của các nền kinh tế APEC vào cơ chế

Hành động:

- Các nền kinh tế cần ưu tiên phối hợp các cơ chế quản trị toàn cầu, khu vực, toàn nền kinh tế và cộng đồng/địa phương để hỗ trợ việc ra quyết định công bằng, minh bạch và kịp thời về việc phân bổ vắc xin thiết yếu và huy động nguồn nhân lực đã qua đào tạo. Tăng cường cơ chế tiếp cận nhanh chóng với vắc xin trong trường hợp khẩn cấp, đợt bùng phát hoặc đại dịch. Khu vực tư nhân có thể đóng góp quan trọng trong nỗ lực này, thông qua các biện pháp như thỏa thuận mua hàng trước để bảo vệ nguồn cung; và đối thoại về cách triển khai các phương tiện mới để mở rộng quy mô sản xuất nhanh chóng nhằm đáp ứng khi các yêu cầu tăng cao đột biến và đảm bảo khả năng tiếp cận nhanh chóng.
- Trong trường hợp cần thiết, các nền kinh tế cần thay thế danh sách vắc xin được nhà nước tài trợ bằng danh sách vắc xin mới, gồm các vắc xin có sẵn trên thị trường phù hợp với nhu cầu của địa phương.³³

Mục tiêu 3.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập các chiến lược phục hồi cho các chương trình tiêm chủng sau hậu quả của các cuộc khủng hoảng sức khỏe khẩn cấp và/hoặc các cuộc khủng hoảng nhân đạo

Chỉ số đánh giá:

Số lượng các nền kinh tế APEC đã thiết lập không chỉ chiến lược sẵn sàng ứng phó đại dịch mà còn cả chiến lược phục hồi sau đại dịch, trong đó có bao gồm chương trình tiêm chủng “bắt kịp”

Hành động:

- Đảm bảo các kế hoạch phục hồi tiêm chủng được kết hợp vào các chiến lược ứng phó đợt bùng phát và tình huống khẩn cấp.
- Đảm bảo nguồn cung liên tục và sẵn có của tất cả các loại vắc xin cần thiết, bao gồm cả các loại vắc xin có tính cần thiết thấp hơn.

- Các nền kinh tế nên cam kết bảo vệ các dịch vụ tiêm chủng thông thường trong các tình huống khẩn cấp, và cũng nên đưa vào kế hoạch phục hồi của mình các biện pháp tạo điều kiện cho

Các chương trình tiêm chủng “bắt kịp” ở những nơi dịch vụ tiêm chủng bị gián đoạn do cuộc khủng hoảng sức khỏe.

Mục tiêu 3.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC có đầy đủ năng lực giám sát và theo dõi để phát hiện bất kỳ nguy cơ bùng phát các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin nào và đảm bảo tiến độ tiếp nhận tiêm chủng trọn đời.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thiết kế một quy trình toàn diện để thu thập và đánh giá dữ liệu về tiêm chủng, các bệnh truyền nhiễm, điều kiện môi trường thay đổi và tình trạng kháng thuốc nào nổi lên

Hành động:

- Duy trì dữ liệu về tiêm chủng trọn đời trong nước, ví dụ thông qua hệ thống thông tin tiêm chủng (IIS), để xác định hiệu suất của các chương trình tiêm chủng và thông báo những thay đổi về phạm vi bao phủ hoặc phương pháp tiếp cận.¹
- Thiết lập các tiêu chuẩn khu vực về việc thu thập theo dõi và cập nhật thông tin về bệnh và tiêm chủng, bao gồm theo dõi tình trạng kháng thuốc mới nổi.
- Tiếp tục và tăng cường hỗ trợ cho các nghiên cứu về dịch tễ học của các đợt bùng phát để thông tin nhằm ứng phó và đề phòng các trường hợp khẩn cấp, qua đó cũng có thể huy động nhanh chóng các nguồn lực.
- Đảm bảo rằng việc giám sát bao gồm các thông tin về khí hậu và xem xét những thay đổi điều kiện môi trường sẽ ảnh hưởng như thế nào đến bối cảnh nguy cơ dịch bệnh.
- Tăng cường quan hệ và thông tin với các nhà sản xuất để đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan hiểu rõ nhu cầu cung ứng của mỗi nền kinh tế.
- Mở rộng nghiên cứu và kêu gọi sự tham gia của cộng đồng để xác định và giải quyết các nguyên nhân tiềm ẩn gây bùng phát dịch bệnh.

ⁱ Ví dụ: Cơ quan Đăng ký Chủng ngừa Úc [Australian Immunization Register \(AIR\)](#) thu thập dữ liệu tiêm chủng toàn diện cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

COVID-19: MỘT MINH CHỨNG CHO SỰ CẤP BÁCH CỦA VIỆC TĂNG CƯỜNG AN NINH Y TẾ VÀ XÂY DỰNG KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ

Đại dịch COVID-19 đã minh chứng cho tầm quan trọng của các mục tiêu trên. Để đảm bảo ứng phó khủng hoảng hiệu quả, các nền kinh tế APEC sẽ cần sự phối hợp toàn cầu và khu vực, năng lực duy trì của địa phương, các kế hoạch hành động khẩn cấp toàn diện và sự giám sát chặt chẽ tình hình y tế.

Chuẩn bị ứng phó với tình trạng khẩn cấp cũng đòi hỏi khả năng duy trì tiêm chủng các vắc xin cần thiết và các dịch vụ y tế khác ngay cả khi đang đối mặt với các cuộc khủng hoảng bất ngờ xảy ra trên quy mô lớn. Ở nhiều nền kinh tế, các cuộc khủng hoảng sức khỏe như COVID-19 hoặc Ebola làm cho các chương trình tiêm chủng thường xuyên bị gián đoạn, do phải phân bổ nguồn lực sang hướng khác. Các nền kinh tế nên đưa ra biện pháp “bắt kịp” để

đảm bảo các chương trình tiêm chủng có thể hồi phục nhanh chóng và hệ thống y tế được cải tiến để chống lại những đợt khủng hoảng khác trong tương lai.

CHỦ ĐỀ 4: Tăng cường sự tin tưởng vào vắc xin của người dân và xây dựng các chương trình tiêm chủng vững mạnh

Mặc dù việc tiêm chủng đem lại những lợi ích xã hội có thể rõ ràng nhận thấy, nhưng các chương trình tiêm chủng chỉ thành công khi công chúng tin tưởng vào hiệu quả của vắc xin, và niềm tin vào vắc xin chỉ có thể đạt được khi công chúng tin tưởng vào hệ sinh thái của vắc xin. Điều này bao gồm sự tin tưởng vào tính an toàn và hiệu quả của vắc xin, cũng như sự tin tưởng vào các chuyên gia chăm sóc sức khỏe và hệ thống quản lý vắc xin. Các nhà lãnh đạo và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe phải chủ động truyền đạt những lợi ích của việc tiêm chủng và các quy trình làm nền tảng cho việc phát triển, cấp phép, đảm bảo chất lượng và sản xuất vắc xin đều phải được công chúng coi là minh bạch, đáng tin cậy và hiệu quả.

Trong khi đó, sự lưỡng lự về vắc xin dẫn đến tình trạng từ chối vắc xin và dịch vụ tiêm chủng mặc dù được cung cấp dịch vụ. Nhóm thiểu số những người này không chỉ từ chối mà còn lên tiếng phản đối việc tiêm chủng. Ý kiến của người dân về vắc xin thay đổi đa dạng, xếp trên thang điểm sẽ thấy sự phân bố đầy đủ từ ý kiến phản đối đến ý kiến tán thành.³⁴ Sự lưỡng lự về vắc xin rất phức tạp và thái độ này của một người có thể thay đổi tùy thuộc vào bối cảnh thời gian, địa điểm và loại vắc xin cụ thể.³⁵ Các yếu tố góp phần gây ra sự lưỡng lự bao gồm mức độ tin tưởng thấp, mức độ hài lòng thấp (rủi ro cảm nhận về các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin thấp) và thiếu khả năng tiếp cận thuận tiện với vắc xin (có thể do rào cản về địa lý hoặc khả năng chi trả).³⁶

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xác định sự lưỡng lự về vắc xin là một trong mười mối đe dọa hàng đầu đối với sức khỏe toàn cầu vào năm 2019.³⁷ Những dấu hiệu đáng lo ngại về lưỡng lự vắc xin đã xuất hiện trên toàn cầu, từ những nền kinh tế đang phát triển, nơi các chương trình tiêm chủng chưa được thực hiện đầy đủ và phân bố trong xã hội hóa hiệu quả³⁸, đến những nền kinh tế như Hoa Kỳ, nơi các ca bệnh sởi được báo cáo đang tăng lên mặc dù bệnh sởi được công bố xóa sổ lần đầu vào năm 2000.³⁹ Lưỡng lự về vắc xin là một hiện tượng phức tạp, phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể, chịu tác động từ nhiều phía, từ đơn thuần là vấn đề lo ngại về tính an toàn đến vấn đề thao túng nhận thức của công chúng vì mục đích chính trị hoặc tài chính. Hơn nữa, hiện nay vắc xin đã ngăn ngừa hiệu quả rất nhiều bệnh, công chúng có thể sẽ không nhớ về những tác hại nặng nề, là thời kỳ dịch bệnh bùng phát trước đây gây nên, dẫn đến sự lưỡng lự gia tăng.⁴⁰ Bối cảnh của thời đại truyền bá thông tin và ý tưởng nhanh chóng bằng công nghệ càng góp phần tác động vào tư tưởng người dân. Do đó, các nền tảng truyền thông xã hội và phương tiện thông tin đại chúng sẽ quyết định thông điệp mà công chúng nhận được, là ủng hộ hay phản đối vắc xin. Những người từ trước đến nay có tầm ảnh hưởng tới công chúng như người lãnh đạo cộng đồng và hay người đứng đầu tôn giáo có hiểu biết sâu sắc về cộng đồng địa phương cũng góp phần vào tác động này.

Việc từ chối tiêm chủng bất chấp sự sẵn có của các dịch vụ có thể dẫn đến tỷ lệ bao phủ dưới mức tối ưu. Nếu không nỗ lực cải thiện niềm tin của công chúng vào tiêm chủng, thì

chúng ta sẽ có nguy cơ mất đi những thành quả đạt được trong công cuộc chống lại bệnh tật và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây ra. Do đó, cần tăng cường thông tin trong cộng đồng về giá trị của tiêm chủng để nâng cao nhận thức của người dân rằng tiêm chủng là một lợi ích sống còn.

Mục tiêu 4.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập các hệ thống nhanh chóng, linh hoạt và nhạy bén để đánh giá nhóm dân số dễ bị tổn thương, xác định sự chênh lệch tỷ lệ bao phủ và giảm thiểu nguy cơ gây ảnh hưởng đến niềm tin cho từng khu vực

Các chỉ số:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thành lập một nhóm với các kỹ năng cần thiết và/hoặc một quy trình phục vụ mục đích phân tích nhóm dân số dễ bị tổn thương và giải quyết các mối đe dọa tiềm ẩn hoặc rõ ràng đối với tiêm chủng

Hành động:

- Cần có nhiều nỗ lực hơn nữa để nâng cao sự hiểu biết về nhận thức của người dân địa phương (nghĩa là cân nhắc bối cảnh cụ thể, thái độ phổ biến và hành vi), xác định những nhận thức trên cản trở niềm tin vào tiêm chủng ở mỗi nền kinh tế APEC như thế nào. Tuân theo các thực hành tốt nhất trên toàn cầu, chẳng hạn như Chương trình Tiêm chủng Điều chỉnh (TIP) của WHO ⁴¹, các nền kinh tế nên nâng cao hiểu biết và phát triển các chiến lược riêng để lường trước rủi ro và tăng cường niềm tin của người dân vào tiêm chủng.
- Tận dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số để theo dõi thái độ người dân, quảng bá thông tin ủng hộ tiêm chủng và phản ứng nhanh với các thông tin và tin đồn sai lệch.

Mục tiêu 4.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC có đầy đủ năng lực giám sát và khả năng ứng phó để hiểu được các cuộc khủng hoảng về niềm tin vào vắc xin cũng như các chiến lược cần thiết để giải quyết các vấn đề này.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu cụ thể trong nước để hiểu được các rào cản đối với tiêm chủng

Hành động:

- Cần tiến hành nhiều nghiên cứu để có cái nhìn sâu sắc hơn về các yếu tố quyết định cũng như các yếu tố duy trì lòng tin của công chúng. Các nền kinh tế nên thúc đẩy nghiên cứu và giáo dục về tiêm chủng, cũng như phát triển các yếu tố đóng góp vào hệ thống tiêm chủng, theo dõi thái độ người dân qua thời gian khi các vấn đề được xác định và giải quyết.
- Áp dụng các kiến thức đã học và thực hiện các chiến lược để giải quyết các rào cản đối với việc tiêm chủng, ví dụ: các vấn đề về cơ sở hạ tầng, khả năng di chuyển của người

dân đến điểm tiêm chủng.

Mục tiêu 4.3:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đều có các hệ thống cho phép sự tham gia tích cực và hiệu quả của các chuyên gia y tế (HCP), nhằm phục vụ mục đích giúp giáo dục và vận động tiêm chủng và củng cố niềm tin cho những bệnh nhân lưỡng lự về vắc xin.

Chỉ số đánh giá:

- Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thành lập một nhóm truyền thông và/hoặc một quy trình xây dựng các kỹ năng xử lý trường hợp bệnh nhân lưỡng lự với vắc xin
- Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có lịch tiêm chủng dành riêng cho chuyên gia y tế (HCP)

Hành động:

- Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự ủng hộ và khuyến nghị sử dụng vắc xin của các chuyên gia y tế có ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ tiếp nhận vắc xin. Do đó, các nền kinh tế nên hỗ trợ cho các chương trình và nguồn lực phục vụ mục đích giáo dục các nhân viên y tế một cách có hệ thống về lợi ích của tiêm chủng trọn đời, cho phép họ vận động vắc xin hiệu quả, giải quyết các mối bận tâm và đảm bảo việc tiếp nhận vắc xin.ⁱ
- Đảm bảo rằng bản thân các nhân viên y tế có hồ sơ chủng ngừa riêng và luôn được cập nhật, vì họ phải thường xuyên tiếp xúc với các thành phần trong cộng đồng chưa được chủng ngừa, và do đó họ có nguy cơ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bệnh nhân.ⁱⁱ

Mục tiêu 4.4:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC duy trì các chiến lược truyền thông để đảm bảo phổ biến thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận và chính xác về tiêm chủng

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thành lập một nhóm truyền thông được trang bị các kỹ năng để thực hiện một chương trình truyền thông nhằm thúc đẩy niềm tin của công chúng và các chuyên gia y tế về việc tiêm chủng

Hành động:

- Các nền kinh tế APEC nên thành lập một đội đặc nhiệm hoặc liên kết với các nền tảng truyền thông kỹ thuật số hàng đầu để phát triển các chính sách và chiến lược để phổ biến

ⁱ Có thể áp dụng các biện pháp thành công như trang web của Public Health France: vaccin-info-service.fr cung cấp các nguồn thông tin cho nhân viên y tế với sự giải thích cặn kẽ về hiệu quả, tác dụng phụ và thành phần của các loại vắc xin khác nhau. Tham khảo: <https://professionnels.vaccination-info-service.fr/>

ⁱⁱ Các chính sách liên quan bao gồm các chính sách được Úc thực hiện vào năm 2018, yêu cầu tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi được chính phủ trợ cấp phải tạo điều kiện tiêm vắc xin phòng cúm hàng năm cho tất cả nhân viên và tình nguyện viên.

Tham khảo: IFPMA (2019). [‘Implementing a Life-Course Approach to Immunization: Lessons Learned from International Best Practice in Policy and Programming’](#)

thông tin tích cực về tiêm chủng và xử lý các thông tin sai lệch.ⁱ

- Các nền kinh tế APEC cần hỗ trợ các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng và tiếp cận cộng đồng, phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự và những người tiềm năng tạo ảnh hưởng trong cộng đồng, từ giáo viên đến mạng xã hội hay các nhân vật trong giới giải trí, để truyền đạt tầm quan trọng của tiêm chủng.
- Các chiến lược truyền thông ở trên có thể tập trung vào các chủ đề như cách hoạt động của hệ thống miễn dịch, cách vắc xin được phát triển và cách vắc xin hoạt động. Họ cũng nên phổ biến khái niệm tiêm chủng trọn đời, và tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách tiêm chủng trọn đời. Điều này sẽ giúp giải quyết quan niệm sai rằng tiêm chủng cho trẻ em quan trọng hơn tiêm chủng cho các lứa tuổi khác.
- Các chiến lược cần được điều chỉnh cho phù hợp với các mối lo ngại cụ thể của xã hội, chẳng hạn như tôn giáo hoặc giới tính của nhân viên chăm sóc và nhân viên y tế có thể là rào cản trong việc tiếp cận các dịch vụ tiêm chủng của người dân.

TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN VÀO VẮC XIN ĐỂ ĐẢM BẢO SỰ ỨNG PHÓ TÍCH CỰC VỚI COVID-19 & SỰ BỀN VỮNG CỦA HỆ SINH THÁI VẮC XIN SAU ĐẠI DỊCH

Ngay cả trong bối cảnh COVID-19 gây nên mối lo ngại như toàn cầu dẫn đến sự cấp bách của các giải pháp y tế toàn cầu, sự lưỡng lự về vắc xin vẫn dấy lên trong cộng đồng. Tại nhiều khu vực, các nhóm phản đối vắc xin đã gia tăng hoạt động lan truyền thông tin sai lệch trước khi vắc xin được tung ra thị trường. Trong những thời điểm khẩn cấp về sức khỏe như vậy, việc củng cố niềm tin của công chúng về tầm quan trọng của tiêm chủng và tạo niềm tin vào các loại vắc xin mới được phát triển là rất quan trọng. Sau khi được phát triển, vắc xin phải đáp ứng được các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về tính an toàn và hiệu quả và được phê duyệt một cách chặt chẽ, mọi thông tin về vắc xin đều được công khai cho công chúng. Nếu không thực hiện được điều này, có thể ảnh hưởng đến niềm tin của vào vắc xin trong thời gian dài.

Ngoài ra, bất kể việc sử dụng vắc xin có thành công đến đâu trong việc đẩy lùi dịch bệnh, sự tin tưởng vào vắc xin của công chúng sau khi vượt qua cuộc khủng hoảng sức khỏe phụ thuộc vào những nỗ lực bền vững, thực hiện trên quy mô lớn để xây dựng lòng tin của công chúng, cung cấp thông tin chính xác và khoa học, cũng như truyền đạt tầm quan trọng của tiêm chủng. Những thiệt hại về kinh tế và xã hội của COVID-19 sẽ thúc đẩy sự cam kết của các nhà lãnh đạo APEC trong thập kỷ tới để tăng cường hệ thống tiêm chủng và đặc biệt chú

ý đến các mối đe dọa đối với niềm tin vào vắc xin trong mỗi nền kinh tế.

ⁱ Ví dụ, Facebook gần đây thiết kế một tính năng để chống lại sự lan truyền thông tin sai lệch

chống vắc xin ở Hoa Kỳ; khi người dùng tìm kiếm nội dung liên quan đến vắc xin, truy cập các nhóm và trang Facebook liên quan đến vắc xin hoặc nhấn vào nội dung hashtag liên quan đến vắc xin trên Instagram, thì một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện kết nối người dùng với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ để đảm bảo người dùng tiếp cận thông tin đáng tin cậy về vắc xin. Tham khảo: Facebook (2019), [“Combating Vaccine Misinformation”](#)

CHỦ ĐỀ 5: Cho phép đầu tư và đổi mới trong nghiên cứu và phát triển, sản xuất và phân phối vắc xin

Đầu tư vào đổi mới vắc xin đã dẫn đến những đột phá làm thay đổi thế giới. Quý Bill & Melinda Gates đã tuyên bố tỷ lệ tử vong ở trẻ em giảm đều đặn - phần lớn là do tiêm chủng - nghĩa là hơn 120 triệu người đã được cứu sống kể từ năm 1990⁴². Trong lịch sử, ngành công nghiệp vắc xin là một ngành có tốc độ tăng trưởng cao, gấp đôi tốc độ tăng trưởng của các ngành được phấm còn lại trong hai thập kỷ qua. Hơn nữa, vắc xin được kỳ vọng sẽ đóng một vai trò ngày càng cao không chỉ trong việc phòng ngừa mà còn trong điều trị một số bệnh nhất định, bao gồm cả viêm gan B và HPV. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy tốc độ của đổi mới trong vắc xin đang giảm. Các dấu hiệu bao gồm tăng trưởng doanh thu chậm lại, quy trình phát triển chậm chân tại chỗ, số lượng “ứng cử viên vắc xin” được đưa vào các nghiên cứu lâm sàng giảm và nhiều yêu cầu chưa được đáp ứng.⁴³

Có một số lý do giải thích cho tốc độ đổi mới đang chậm lại này. Khi vắc xin được tập trung hầu hết vào “các bệnh dễ điều trị”, các bệnh còn lại trở nên phức tạp hơn và tạo nên nhu cầu phát triển các sản phẩm vắc xin mới. Việc nghiên cứu trở nên khó khăn và tốn nhiều thời gian hơn, các quy định giám sát tăng lên, thời hạn phê duyệt kéo dài và do đó sản xuất trở nên tốn kém hơn. Những sản phẩm mới này càng không được đảm bảo về mặt thương mại. Hơn nữa, những thách thức kỹ thuật ngày càng tăng đối với đổi mới làm cho tỷ lệ phát triển thành công của vắc xin và các thuốc sinh học khác tương đương nhau. Do các loại thuốc sinh học được cho là tạo nên cách mạng cao có doanh thu cao hơn, chi phí cơ hội và sự thu hút đầu tư vào vắc xin có thể bị suy giảm.

Trong trụ cột 3, mối đe dọa tiềm tàng của những đợt bùng phát dịch bệnh gây thiệt hại và tổn kém về kinh tế như COVID-19 cùng với sự cần thiết của việc chống lại sự kháng thuốc đã được đề cập. Các biện pháp an ninh y tế là rất quan trọng để giải quyết những vấn đề này, nhưng vẫn chưa đủ nếu chúng ta không tiếp tục đầu tư vào việc mở rộng và củng cố danh mục vắc xin toàn cầu. Để tiếp tục thúc đẩy đổi mới và nghiên cứu và phát triển, cần thực hiện một số biện pháp để khuyến khích đầu tư vào vắc xin, có thể thông qua việc giải quyết vấn đề gia tăng chi phí và sự không chắc chắn về thương mại đang làm chậm sự đổi mới.

Mục tiêu 5.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thiết lập các chính sách và thủ tục thúc đẩy đối thoại giữa các nhà sản xuất vắc xin tư nhân và chính phủ nhằm vạch ra một lộ trình tối ưu cho việc khuyến khích đầu tư vào đổi mới.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã thống nhất một chiến lược dành cho khu vực tư nhân để xây dựng sự liên kết với các nhà sản xuất vắc xin hoặc nhà sản xuất dược phẩm lớn hơn

Hành động:

- Các nhà sản xuất vắc xin có thể hợp tác với các cơ quan quản lý để thiết lập một quy trình liên kết tiêu chuẩn cho các giai đoạn phát triển đổi mới ban đầu. Điều này sẽ cung cấp cho các nhà sản xuất hướng dẫn về việc thiết kế các thử nghiệm, quy trình phê duyệt và các chính sách tiếp cận thị trường trong thời gian đủ để đáp ứng các yêu cầu và/hoặc thách thức về quy định quản lý.
 - Trong những trường hợp mà nhu cầu của thị trường không đủ để duy trì việc sản xuất các loại vắc xin cần thiết, thì cần cân nhắc mô hình quan hệ đối tác công tư để bù đắp sự thiếu hụt tài chính.
 - Các biện pháp hài hòa cơ chế quản lý (được đề cập chi tiết trong Trụ cột 6) cũng có thể giúp tăng cường sự rõ ràng về các quy trình cần thiết để đưa vắc xin mới ra thị trường, do đó sẽ làm tăng thu hút đầu tư. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp quy định các thay đổi sau phê duyệt, một yếu tố chính quyết định sự đổi mới liên tục của sản phẩm.
-

Mục tiêu 5.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC duy trì các cơ chế để nâng cao hiểu biết của các nhà sản xuất về nhu cầu địa phương và nhu cầu sức khỏe, nhằm cung cấp thông tin cho R&D (nghiên cứu và phát triển) và giảm sự không chắc chắn về thương mại của việc đầu tư sản phẩm mới

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế đã thực hiện quy trình chia sẻ dữ liệu về nhu cầu vắc xin và nhu cầu sức khỏe giữa các bên liên quan chính trong quá trình đổi mới và sản xuất

Hành động:

- Các biện pháp được đề cập trong Trụ cột 3 liên quan đến an ninh y tế, đặc biệt là giám sát dữ liệu về dịch bệnh, có thể giúp các nhà sản xuất vắc xin và các bên liên quan khác hiểu nhu cầu hiện tại của thị trường, dự đoán nhu cầu trong tương lai và xác định các mục tiêu “chín muồi” để đầu tư.

COVID-19: CHO PHÉP SỰ ĐỔI MỚI NHANH CHÓNG TRONG SẢN XUẤT VACCINE ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Phần lớn các nghiên cứu do nhà nước hay tư nhân thực hiện về COVID-19 đang được tiến hành do chính phủ tài trợ. Nếu có thể, các nền kinh tế APEC nên thúc đẩy đổi mới bằng cách khuyến khích hoặc ủy thác sự hợp tác và chia sẻ dữ liệu như một phần của các thỏa thuận tài trợ. Có thể tạo điều kiện cho sự hợp tác bổ sung thông qua các quan hệ đối tác toàn cầu và khu vực như Chương trình Tăng tốc tiếp cận các công cụ ứng phó với COVID-19 (ACT), quy tụ các tổ chức y tế toàn cầu bao gồm CEPI, Gavi, Quỹ Toàn cầu (Global Fund) và UNITAID với các đối tác thuộc khu vực tư nhân và các bên liên quan khác để đẩy nhanh tiến độ phát triển, tài trợ và sản xuất các công nghệ y tế quan trọng.¹

Ngoài ra, WHO đang điều hành việc phát triển khuôn khổ toàn cầu để hướng dẫn phân bổ nguồn cung vắc xin hạn chế tới các mục tiêu sức khỏe cộng đồng dựa trên các tiêu chí minh bạch. Các nền kinh tế APEC có thể xem xét năng lực của mình để tập hợp các bên liên quan chính trong khu vực nhằm hướng tới các mục tiêu tương tự, tập trung vào các động lực và ưu tiên của khu vực. Một loạt các biện pháp quản lý mới được ban hành nhanh chóng cũng có thể hỗ trợ việc lập kế hoạch mới cho quá trình đổi mới trong bối cảnh khủng hoảng như COVID-19, (được nêu chi tiết hơn trong trụ cột 6).

¹ (Năm 2020) [*“Commitment and call to action: Global collaboration to accelerate new COVID-19 health technologies”*](#). Tổ chức Y tế Thế giới.

CHỦ ĐỀ 6: Đẩy nhanh quá trình hài hòa hóa quy định quản lý vắc xin giữa các nền kinh tế APEC

Hài hòa hóa cơ chế quản lý là quá trình điều chỉnh các yêu cầu pháp lý giữa các nền kinh tế hoặc khu vực theo thời gian thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ được quốc tế công nhận. FDA Hoa Kỳ định nghĩa đây là “quy trình mà các hướng dẫn kỹ thuật được phát triển để thống nhất giữa các nước tham gia”.⁴⁴ Hài hòa hóa quy định cho phép cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp theo đuổi cam kết chung để bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Thay vì hạ thấp tiêu chuẩn, hài hòa hóa mang lại lợi ích cho các cơ quan quản lý (RA), các nhà sản xuất vắc xin và bệnh nhân bằng cách cho phép các quy trình diễn ra hiệu quả hơn và sự tiếp cận các loại thuốc chất lượng nhanh hơn mà không ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng.⁴⁵

Hệ thống quản lý mạnh mẽ là điều cần thiết để đảm bảo tính an toàn, chất lượng và hiệu quả của vắc xin, đồng thời đảm bảo nguồn cung và sự tiếp cận của bệnh nhân. Các cơ quan quản lý quan tâm đến tất cả các khía cạnh của việc phát triển vắc xin, bao gồm việc tiến hành thử nghiệm tiền lâm sàng và lâm sàng, thiết lập khung pháp lý để các nhà sản xuất được cấp giấy phép hoạt động và ủy quyền cho các công ty tiếp thị sản phẩm.⁴⁶ Hơn nữa, do vắc xin là sản phẩm sinh học - với khả năng biến đổi vốn có của các sinh vật sống - nên cần phải hết sức thận trọng để duy trì kiểm tra chất lượng bằng cách giám sát hiệu quả của sản phẩm và quản lý việc xuất xưởng, nghĩa là đảm bảo rằng mỗi lô vắc xin đáp ứng các thông số kỹ thuật trên giấy phép lưu hành. Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm thực hiện công việc này. Tuy nhiên, những khó khăn gặp phải hoặc những khác biệt về yêu cầu giữa các cơ quan quản lý trong nước có thể tạo ra nhiều trở ngại. Hệ sinh thái quản lý vắc xin nói riêng ngày càng trở nên phức tạp trong những năm gần đây. Sự phức tạp này có thể gây ra những hậu quả bất lợi đối với khả năng tiếp cận của bệnh nhân với những sản phẩm mới, vì các quy trình khác nhau và các quy trình bổ sung dẫn đến sự chậm trễ trong việc xem xét quy định và đặt áp lực lên chuỗi cung ứng vắc xin, trong khi không làm gia tăng đáng kể tính an toàn, chất lượng và hiệu lực của kháng sinh.

Một cải tiến đáng kể trong hệ sinh thái quản lý vắc xin là việc áp dụng chính sách thay đổi sau phê duyệt (PAC), tức là các thay đổi và cải tiến được thực hiện đối với dược phẩm trong suốt vòng đời sản phẩm. Thay đổi sau phê duyệt là một phần tự nhiên của việc quản lý vòng đời vắc xin, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tiến quy trình, thực hiện các yêu cầu quy định mới, duy trì và mở rộng năng lực. Nhiều thay đổi sau phê duyệt yêu cầu sự chấp thuận của cơ quan quản lý trước khi thực hiện và phát hành sản phẩm. Ngày nay, có thể mất đến 5 năm kể từ lần đầu nộp đơn lên cơ quan quản lý đến khi được tất cả các cơ quan quản lý có liên quan phê duyệt cho mỗi thay đổi (PAC). Điều này đồng nghĩa với việc trì hoãn 5 năm sự tiếp cận phiên bản vắc xin mới, gây nguy cơ thiếu hụt vắc xin sau này cho các nền kinh tế chậm nhất trong việc sử dụng các sản phẩm mới.⁴⁷ Các yêu cầu của mỗi nền kinh tế thành viên thường rất không đồng nhất và một thay đổi có thể kéo theo nhiều yêu cầu dữ liệu khác nhau, thời gian xem xét khác nhau và kết quả không thống nhất. Sự phức tạp này dẫn đến sự kém hiệu quả trong chuỗi cung ứng, vì các nhà sản xuất cần sản xuất nhiều phiên bản của một sản phẩm để tuân thủ các quy định trong nước. Những phức tạp này có nguy cơ làm

gián đoạn nguồn cung, không khuyến khích và trì hoãn việc cải tiến liên tục cũng như kìm hãm sự đổi mới.

Có nhiều nỗ lực hợp tác và khuyến nghị để đạt được sự hài hòa về quy định được thực hiện, bao gồm Hội đồng quốc tế về hài hòa các thủ tục đăng ký dược phẩm sử dụng cho con người (ICH). WHO từ lâu đã công nhận giá trị của hệ thống hài hòa toàn cầu, nhấn mạnh nó trong Kế hoạch Hành động Vắc xin Toàn cầu 2011-2020 (Global Vaccines Action Plan) và hỗ trợ một loạt các sáng kiến hài hòa toàn cầu và khu vực.⁴⁸ Tuy nhiên, ý chí chính trị và sự hợp tác là cần thiết để đẩy nhanh việc áp dụng. Để cân bằng các tiêu chuẩn cao về an toàn và chất lượng vắc xin với chuỗi cung ứng hiệu quả và khả năng tiếp cận vắc xin kịp thời, các nền kinh tế nên tiến tới hài hòa các yêu cầu pháp lý, giảm bớt các rào cản hành chính không cần thiết và đẩy nhanh việc tiếp cận vắc xin và dược phẩm cần thiết.

Mục tiêu 6.1:

Toàn khu vực APEC thông qua và tuân thủ một loạt các quy định quản lý đã được thống nhất bao gồm việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, các khuyến nghị và hướng dẫn hài hòa hóa quy định được công nhận trên toàn cầu, nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng hiệu quả và đủ hàng tồn khoⁱ

Chỉ số đánh giá:

- Sự tán thành của toàn APEC và khuyến nghị các nền kinh tế thành viên thực hiện các hướng dẫn hài hòa hóa quy định được công nhận trên toàn cầu đối với vắc xin
- Hội thảo APEC và nâng cao năng lực để hỗ trợ thực hiện

Hành động:

- Đạt được sự đồng thuận của toàn APEC về một loạt các thông lệ quản lý tốt, được xác định bởi một định nghĩa dựa trên sự đồng thuận, mà các cơ quan quản lý của mỗi nền kinh tế có thể tuân thủ.
- Đạt được sự thông qua trên toàn APEC về các thực hành tốt nhất trong sản xuất và kiểm soát chất lượng vắc xin.
- Thúc đẩy các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (nếu khả thi) trong các thủ tục của các nền kinh tế APEC.
- Thúc đẩy đánh giá chung (nếu khả thi) về các sáng kiến đăng ký sản phẩm giữa các nền kinh tế APEC.
- Các nhà sản xuất vắc xin có thể hợp tác để tổng hợp danh sách các trở ngại và yêu cầu chính về quy định và chuỗi cung ứng trong các lĩnh vực như thay đổi sau phê duyệt

ⁱ Diễn đàn Đổi mới Khoa học Đời sống APEC, thông qua Ban chỉ đạo hài hòa quy định “[Regulatory Harmonization Steering Committee](#)”, đã đặt ra một chương trình nghị sự cho sự hội

tự về quy định; trong khi hướng dẫn liên ngành toàn cầu về vấn đề này đã được đưa ra thông qua OECD [Recommendation of the Council on Regulatory Policy and Governance](#)

(PAC), ghi nhận và đóng gói, được sử dụng để khởi động các cuộc thảo luận chung với các cơ quan quản lý về các lĩnh vực đáng lo ngại.

Mục tiêu 6.2:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC đã thực hiện các sáng kiến nâng cao năng lực để đẩy nhanh việc áp dụng các khuyến nghị và hướng dẫn được công nhận trên toàn cầu về hài hòa hóa quy định đối với vắc xin.

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế thiết kế và khởi xướng các khóa đào tạo nâng cao năng lực, điều này yêu cầu sự phối hợp giữa các nhà sản xuất vắc xin toàn cầu, các nhà sản xuất địa phương và các cơ quan quản lý

Hành động:

- Hợp tác đa ngành để xây dựng năng lực quản lý và các nền tảng đổi mới nhằm thực hiện các đồng thuận về hướng dẫn hài hòa hóa được công nhận trên toàn cầu.
-

Mục tiêu 6.3:

Tiếp tục hợp tác đa ngành trong và khắp các nền kinh tế APEC để đảm bảo chuỗi cung ứng vững mạnh và khả năng tiếp cận vắc xin trên toàn cầu

Chỉ số đánh giá:

Sự tán thành của APEC đối với các khuyến nghị về an ninh chuỗi cung ứng vắc xin toàn cầu, khuyến khích đầu tư và tiếp cận mở rộng

Hành động:

- Đối thoại đa ngành và xem xét các chính sách tác động đến chuỗi cung ứng vắc xin toàn cầu, các khuyến khích đầu tư và tiếp cận mở rộng, cũng như các khuyến nghị cải thiện.

COVID-19: HÀI HÒA HÓA CƠ CHẾ QUẢN LÝ ĐỂ XÂY DỰNG
KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ VỮNG MẠNH CÓ SỰ PHỐI HỢP
TOÀN CẦU

Bên cạnh vấn đề độc quyền hoặc tích trữ một số sản phẩm và vật tư y tế nhất định của các nền kinh tế, các trở ngại về quy định quản lý cũng có thể cản trở việc vận chuyển vắc xin đến các quốc gia và khu vực đang rất cần sử dụng. Các yêu cầu khác nhau từ phía các cơ quan quản lý có thể làm chậm khả năng tiếp cận của các khu vực đối với vắc xin COVID-19 khi được tung ra thị trường. Hơn nữa, với tốc độ chưa từng có mà các loại vắc xin đang được phát triển hiện nay, các nhà sản xuất vắc xin có thể sẽ phải đối mặt với các quy trình phức tạp để thay đổi công thức vắc xin sau phê duyệt. Việc rút ngắn quá trình xét duyệt cho các nghiên cứu lâm sàng COVID-19, chẳng hạn như đã được thiết lập bởi Cơ quan Dược phẩm Châu Âu, Cơ quan Quản lý Thuốc và Sản phẩm Chăm sóc sức khỏe Vương quốc Anh và Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ, cũng cần được xem xét bởi các nền kinh tế APEC để tạo điều kiện cho sự phát triển. Đồng thời, bất kỳ biện pháp nào để đẩy nhanh các quy trình quản lý trong thời gian khẩn cấp cần được giám sát để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả liên tục của các sản phẩm được phát triển và bán trên thị trường.

Ngoài việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc hài hòa hóa quy định trong hiện tại, các bên liên quan cũng nên hướng tới việc ngăn chặn sự áp đặt các gánh nặng quy định mới sau hậu quả của đại dịch. Ví dụ, một số nền kinh tế đã bắt đầu chính sách nội địa hóa sản xuất dược phẩm để hỗ trợ nền kinh tế trong nước đồng thời tăng khả năng tiếp cận thuốc. Mặc dù phương án này về mặt lý thuyết có thể có lợi ích, nhưng tồn tại các vấn đề bao gồm mức chi phí đầu tư cần thiết để bắt đầu các hoạt động trên quy mô thương mại tại một địa điểm mới, sự không chắc chắn về các quy trình kiểm soát chất lượng và/hoặc quy trình phê duyệt tại các địa điểm sản xuất mới.

¹ (2011). “Tăng cường khả năng tiếp cận vắc xin thông qua chuyển giao công nghệ và sản xuất tại địa phương”. Tổ chức Y tế Thế giới.

CHỦ ĐỀ 7: Thiết lập các cơ chế đã được chứng minh và sáng tạo để tài trợ tiêm chủng bền vững

Phát triển vắc xin là một công việc phức tạp và chuyên sâu, đòi hỏi phải làm chủ nhiều công nghệ, kinh phí cho nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, thử nghiệm lâm sàng và cơ sở sản xuất, quy trình mở rộng quy mô phức tạp và giám sát an toàn nghiêm ngặt. Theo nghĩa rộng hơn là chi phí y tế trên toàn diện và trên các khu vực địa lý đang tăng lên do dân số mở rộng và già đi; gánh nặng gia tăng của các bệnh không lây nhiễm; và sự gia tăng của các công nghệ mới. Với nhu cầu ngày càng mở rộng và chi phí luôn cao, việc đầu tư sâu hơn vào vắc xin là cần thiết để đảm bảo chống lại các mối đe dọa sức khỏe sẽ xảy ra. Có một yêu cầu bắt buộc đối với các nhà lãnh đạo, bao gồm cả các quan chức từ các bộ và ngành liên quan của các nền kinh tế APEC, là huy động các nguồn tài chính cần thiết đa dạng và bền vững trong nước để đạt được mục tiêu tiêm chủng trọn đời.

Mục tiêu 7.1:

Đến năm 2030, tất cả các nền kinh tế APEC thực hiện cam kết về tài trợ tiêm chủng trên toàn nền kinh tế

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã viết và áp dụng Kế hoạch Tiêm chủng cho Toàn nền kinh tế với sự cung cấp vắc xin cho mọi giai đoạn độ tuổi và các đề xuất cụ thể cho các chiến lược tài chính

Hoạt động:

- Các nền kinh tế APEC nên phát triển các kế hoạch tiêm chủng trọn đời trong nước đầy tham vọng, có chi phí đầy đủ và được tài trợ phù hợp với các khung chính sách và lập pháp trong nước và phù hợp với các kế hoạch y tế trong nước.
- Kinh phí phải đủ để cho phép tiếp cận với các vắc xin mới, được cải tiến trong tiêm chủng trọn đời, đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng và năng lực chương trình để có khả năng thích ứng và bền vững.
- Các kế hoạch nên bao gồm các cam kết khám phá các cơ chế tài chính đổi mới lấy nguồn vốn từ bên ngoài các công cụ truyền thống và tạo ra các động lực để cải thiện hiệu suất của chương trình. Điều này có thể bao gồm các quỹ ủy thác, chương trình bảo lãnh tín dụng, tài trợ dựa trên hiệu quả và/hoặc trái phiếu xã hội.

Mục tiêu 7.2:

Thiết lập các nền tảng chung trong và khắp các nền kinh tế APEC nhằm thúc đẩy sự hợp tác để xác định và giải quyết các thách thức về tài chính

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC có các quan chức y tế hoặc lĩnh vực khác tham gia đối thoại toàn APEC về chiến lược tài chính cho các chương trình tiêm chủng

Hành động:

- Các nền kinh tế APEC tìm kiếm sự hợp tác đa ngành trong việc xác định các thách thức về tài chính và phát triển các giải pháp sáng tạo tiềm năng nhằm cải thiện nguồn tài chính bền vững phục vụ mục đích bao phủ y tế toàn dân, bao gồm cả tiêm chủng trọn đời.
- Xây dựng kế hoạch cho những nền kinh tế đang phát triển có khả năng chịu toàn bộ gánh nặng về tài chính tiêm chủng trong thời gian gần và trung hạn, khi kết thúc các chương trình viện trợ bên ngoài, ví dụ như Gavi. Điều này có thể bao gồm việc các chính phủ và doanh nghiệp chấp nhận chiến lược định giá khác nhau, phân biệt mức giá cho các nhóm dân có thu nhập khác nhau, trên cơ sở nội nền kinh tế hay ngoại nền kinh tế.^{i ii}

Mục tiêu 7.3:

Mỗi nền kinh tế APEC sử dụng các chiến lược phi tập trung ở mức độ cần thiết trong bối cảnh nhất định, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh nguồn vốn và nhu cầu của địa phương

Chỉ số đánh giá:

Tỷ lệ phần trăm các nền kinh tế APEC đã tiến hành một cuộc điều tra về tính khả thi, lợi ích và rủi ro của việc đưa các chiến lược phi tập trung vào kế hoạch tiêm chủng

Hành động:

- Việc phi tập trung hóa, khi có trách nhiệm giải trình và các cơ chế khuyến khích phù hợp, được chứng minh là có tác dụng đưa các hệ thống y tế công đến gần hơn với các ưu tiên của địa phương.⁴⁹ Các nền kinh tế APEC nên thực hiện phân tích tính khả thi của việc mua sắm tại địa phương/cộng đồng như một chiến lược trong bối cảnh tương ứng, để sử dụng rộng rãi hoặc trong trường hợp hết hàng.
- Việc thí điểm vắc xin mới tại địa phương/cộng đồng tạo cơ hội để đánh giá chi phí vận chuyển, các hạng mục như nhân lực và cơ sở vật chất, đồng thời đánh giá khả năng tiếp nhận của người dân địa phương.

ⁱ Để biết thêm về giá cả khác biệt/công bằng, tham khảo: Access to Medicine Foundation, Are pharmaceutical companies making progress when it comes to global health?”

ⁱⁱ Ví dụ, phương pháp của Pfizer: [Global Vaccine Differential Pricing Approach](#)

**ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI COVID-19 ĐƯỢC
TÀI TRỢ ĐẦY ĐỦ VÀ VACCINE CÓ GIÁ CẢ HỢP LÝ**

Hàng tỷ đô la đã được yêu cầu tài trợ để phát triển và sử dụng vắc xin trong phòng chống COVID-19. Ngoài việc thúc đẩy sự phát triển về hơn nữa, các nền kinh tế cũng sẽ cần phải lập chiến lược để đảm bảo khả năng chi trả cho dân số. Trên khắp các nền kinh tế APEC, việc sử dụng các cơ chế tài chính truyền thống và sáng tạo - từ các khoản cho vay đến các chương trình tiêm chủng được tài trợ bằng trái phiếu hay cam kết mua hàng với các nhà sản xuất - sẽ rất quan trọng để đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực hạn chế và giải quyết các nhu cầu

hiện tại, đặc biệt đối với các nền kinh tế thu nhập trung bình và thấp.

- 1 Greenwood, B. et al. (2011). "[Vắc xin và Sức khỏe toàn cầu](#)". *Các giao dịch triết học của Hiệp hội Hoàng gia A: Khoa học Toán học, Vật lý và Kỹ thuật* 366 (1579).
- 2 Chang, AY và cộng sự. (2018). "[Tác động công bằng vắc xin có thể ngăn chặn tử vong và tình trạng nghèo nàn về y tế ở các nước đang phát triển](#)". *Vấn đề sức khỏe* 37 (2).
- 3 Tagliabue, A. & Rappuoli, R. (2018). "[Thay đổi các ưu tiên trong tiêm chủng: Đề kháng kháng sinh lên hàng đầu](#)". *Biên giới trong Miễn dịch học* 9.
- 4 Bloom, D., Canning, D., & Weston, M. (2005) "[Giá trị của việc tiêm chủng](#)". *Kinh tế thế giới*, 1.
- 5 Nandi, A. & Shet, A. (2020). "[Tại sao vắc xin lại quan trọng: hiểu được các lợi ích rộng hơn về sức khỏe, kinh tế và sự phát triển của trẻ em của việc tiêm chủng định kỳ](#)". *Thuốc chủng ngừa và điều trị miễn dịch cho người* 16(2).
- 6 Riumallo-Herl C. và cộng sự. (2017). "[Giảm nghèo và lợi ích công bằng của việc giới thiệu hoặc nhân rộng các loại vắc xin sởi, vi rút rota và phế cầu khuẩn ở các nước thu nhập thấp và thu nhập trung bình: một nghiên cứu mô hình](#)" *BMJ Global Health*, 3.
- 7 Ryan, J. và cộng sự. (Năm 2006) "[Thiết lập tác động kinh tế và sức khỏe của việc tiêm phòng cúm trong 25 quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu](#)." *Vắc xin* 24 (47-48).
- số 8 Bloom và cộng sự. (2005).
- 9 Kosen, S. và cộng sự. (2019). "[Gánh nặng bệnh cúm và ước tính chi phí ở Indonesia](#)"
- 10 Ozawa, S. và cộng sự. (2016). "[Mô hình hóa gánh nặng kinh tế của các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin dành cho người lớn ở Hoa Kỳ](#)". *Vấn đề sức khỏe* 35 (11).
- 11 Tổ chức Y tế Thế giới (2020). "[Các dịch vụ chủng ngừa định kỳ trong COVID-19 đại dịch](#)".
- 12 (2019). "[Thực hiện Phương pháp Tiêm chủng theo Khóa học trong Đời: Bài học Kinh nghiệm từ Thực tiễn Tốt nhất Quốc tế về Chính sách và Lập trình](#)". IFPMA
- 13 Bloom DE, Canning D, Shenoy ES. (2012). "[Tác dụng của tiêm chủng đối với sự phát triển thể chất và nhận thức của trẻ em ở Philippines](#)". *Kinh tế ứng dụng* 44.
- 14 Bloom và cộng sự. (2005)
- 15 Mirelman, A, Ozawa, S., Grewal, S. (2014). [Lợi ích kinh tế và xã hội của vắc xin thời thơ ấu trong BRICS](#). *Bản tin của tổ chức Y tế Thế giới* 92.
- 16 Nichol KL, Mordin J., Mulloolu, J., et al. (2003). [Tiêm phòng cúm và giảm tỷ lệ nhập viện vì bệnh tim và đột quỵ ở người cao tuổi](#). *Tap chí Y học N England* 348 (14).
- 17 Andrew, FE, Booy, R., Bock, HL, et. al. (2008). [Tiêm chủng giúp giảm đáng kể bệnh tật, tàn tật, tử vong và bất bình đẳng trên toàn thế giới](#). *Bản tin của Tổ chức Y tế Thế giới* 68.
- 18 Geweinger, A. & Abbas, K. (2020). "[Mức độ bao phủ tiêm chủng cho trẻ em và tác động](#)

công bằng ở Ethiopia theo các đặc điểm kinh tế xã hội, địa lý, bà mẹ và trẻ em". *Vắc xin* 38 (20).

19 Jayadev, A. & Stiglitz, J. (2008). "Hai ý tưởng để tăng cường đổi mới và giảm chi phí và giá dược phẩm". *Vấn đề sức khỏe* 27, Phụ lục số 1: *Web Exclusives*.

20 Pennestri và cộng sự. (2019). "Trả ít hơn và chi tiêu nhiều hơn - giá trị thực của việc chăm sóc sức khỏe tap vụ". *Biên niên sử của Y học tinh tiến* 7 (22).

-
- 21 Maniadakis, N. và cộng sự. (2018).[Định hình các đầu thầu dược phẩm cho hiệu quả và bền vững ở các quốc gia mở rộng phạm vi bao phủ chăm sóc sức khỏe](#). *Kinh tế Y tế Ứng dụng và Chính sách Y tế* 16(5).
- 22 Philip RK, Attwell K., Breuer T., và cộng sự. (2018).[Tiêm chủng suốt đời như một cánh cổng dẫn đến Sức khỏe](#). *Đánh giá của Chuyên gia về Vắc xin* 17 (10).
- 23 Tate J., Aguade T., De Belie A., et al. (2019).[Phương pháp tiêm chủng trọn đời: Khai thác lợi ích của việc tiêm chủng trọn đời](#). *Vắc xin* 37(44).
- 24 (Năm 2020). ["Những thách thức cấp bách về sức khỏe trong thập kỷ tới"](#). Tổ chức Y tế Thế giới.
- 25 (2019). ["Một thế giới gặp rủi ro: Báo cáo hàng năm về sự sẵn sàng toàn cầu cho các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe"](#). Ban Giám sát Chuẩn bị Toàn cầu.
- 26 Tổ chức Y tế Thế giới (2014). ["Đánh giá rủi ro định lượng về tác động của biến đổi khí hậu đối với các nguyên nhân tử vong được chọn, những năm 2030 và 2050."](#)
- 27 Patz, JA, Githeko, AK, McCarty, JP, et al. (2003).[Biến đổi khí hậu và sức khỏe con người - Rủi ro và ứng phó](#). Chương 6: ["Biến đổi khí hậu và các bệnh truyền nhiễm"](#). (McMichael, AJ, Campbell-Lendrum, DH, Corvalán, CF, et al., Ed.) Tổ chức Y tế Thế giới.
- 28 Đã dẫn.
- 29 (2019). ["Chuẩn bị cho Đại dịch và Tăng cường Hệ thống Y tế"](#). Ngân hàng thế giới. Truy cập tháng 7 năm 2020.<https://www.worldbank.org/en/topic/pandemics#1>
- 30 Quỹ Tiền tệ Quốc tế (2021). ["Triển vọng Kinh tế Thế giới: Hậu quả của Đại dịch COVID-19: Triển vọng về Thiệt hại Kinh tế Trung hạn"](#).
- 31 Tổ chức Y tế Thế giới (2020). ["Các nguyên tắc hướng dẫn cho các hoạt động tiêm chủng trong đại dịch COVID-19"](#).
- 32 Liên đoàn các nhà sản xuất và hiệp hội dược phẩm quốc tế (IFPMA) (2016). ["Lộ trình của ngành cho sự tiến bộ về chống lại sự kháng thuốc kháng sinh"](#).
- 33 Keith, JA và cộng sự. (2013). ["Mang đến lời hứa về thập kỷ vắc xin "](#). *Vắc xin* 31 (Bổ sung 2).
- 34 Dubé E., Laberge C., Guay M., et al. (2013). ["Sự lưỡng lự về vắc xin: tổng quan "](#). *Thuốc chủng ngừa & điều trị miễn dịch cho người 9* (8).
- 35 Tổ chức Y tế Thế giới (2014). Báo cáo [sửa đổi của Nhóm công tác SAGE về vắc xin Do dự](#).
- 36 Văn phòng Khu vực Châu Âu của Tổ chức Y tế Thế giới. (2018).["Điều chỉnh các Chương trình Tiêm chủng \(TIP\): Giới thiệu tổng quan"](#).
- 37 Tổ chức Y tế Thế giới (2019). ["Mười mối đe dọa đối với sức khỏe toàn cầu vào năm 2019"](#)
-
- 38 Sabahelzain và cộng sự. (2019).["Hướng tới hiểu biết sâu hơn về tình trạng do dự vắc xin sởi ở bang Khartoum, Sudan: Một nghiên cứu định tính"](#). *PLoS Một* 14 (6).
- 39 Năm 2019 chứng kiến số trường hợp mắc bệnh sởi được báo cáo cao nhất ở Hoa Kỳ kể từ

năm 1994. Xem: Patel et al. (2019).“[Gia tăng số ca mắc bệnh sởi - Hoa Kỳ, ngày 1 tháng 1 đến ngày 26 tháng 4 năm 2019](#)”. Báo cáo hàng tuần về bệnh tật và tử vong của MMWR.

40 Nandi A. & Shet A. (2020). “[Tại sao vắc xin lại quan trọng: hiểu được các lợi ích rộng hơn về sức khỏe, kinh tế và sự phát triển của trẻ em của việc tiêm chủng định kỳ](#)”. *Thuốc chủng ngừa & điều trị miễn dịch cho người 16(8)*.

41 Văn phòng Khu vực Châu Âu của Tổ chức Y tế Thế giới. (2018).

-
- 42 Bill và Melinda Gates (2017). Thư thường niên năm 2017: Khoản đầu tư tốt nhất của Warren Buffett
- 43 Azmi, T., Conway, M., Heller, J. và cộng sự. (2019). "Tiếp nhiên liệu cho động cơ đổi mới trong vắc xin".
McKinsey & Company
- 44 Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (2019). "Sự hài hòa và hội tụ của các quy định".
- 45 Goñi, M. (2016), "Đẩy nhanh việc phê duyệt quy định thông qua các thủ tục đăng ký hợp tác của Tổ chức Y tế Thế giới". *Chính sách và Luật Dược phẩm 18*.
- 46 Liên đoàn các nhà sản xuất và hiệp hội dược phẩm quốc tế (IFPMA) (2015). "Mang đến lời hứa về thập kỷ vắc xin "
- 47 Liên đoàn các nhà sản xuất và hiệp hội dược phẩm quốc tế (IFPMA) (2018). "Nghiên cứu điển hình để minh họa quan điểm của IFPMA về việc xử lý các thay đổi sau phê duyệt đối với việc cấp phép tiếp thị".
- 48 Tổ chức Y tế Thế giới (2013). "Kế hoạch Hành động Vắc xin Toàn cầu 2011-2020".
- 49 Thinkwell (2017). "Tài trợ Tiêm chủng Bền vững ở Châu Á Thái Bình Dương".